

Mẫu Kế Hoạch Kiểm Soát Trách Nhiệm Địa Phương và Cập Nhật Hàng Năm (LCAP)

LCAP Năm 2017–18 2018–19 2019–20
[Phần bổ sung:](#) Sự hướng dẫn chung & những yêu cầu về quy định.
[Phụ lục A:](#) Ưu tiên 5 và 6 Ước tính tỷ lệ
[Phụ lục B:](#) Các câu hỏi hướng dẫn: Sử dụng như nhắc nhở (không giới hạn)

Tiêu chuẩn Đánh giá của LCFF [Lưu ý: văn bản này sẽ được liên kết đến trang mạng của Tiêu chuẩn Đánh giá LCFF khi nó trở nên khả dụng.] Các dữ liệu cần thiết để hỗ trợ hoàn thành LCAP này. Vui lòng phân tích bộ dữ liệu đầy đủ của LEA (Cơ Quan Giáo Dục Địa Phương); liên kết cụ thể đến các tiêu chuẩn cũng được cung cấp trong mẫu này.

Tên LEA
Tên người liên lạc
và Chức vụ

Học Khu Fountain Valley
Julianne Hoefer
Giám Đốc, Dịch Vụ Giáo Dục

Email và
Điện thoại

hoeferj@fvsd.us
714.843.3268

2017-20 Tóm Tắt Kế Hoạch

TIỂU SỬ

Mô tả ngắn gọn về học sinh và cộng đồng và cách LEA phục vụ họ.

Học Khu Fountain Valley (FVSD), được thành lập vào năm 1898, bao gồm 10 trường (7 tiểu học và 3 trung cấp) phục vụ hơn 6,300 học sinh từ Fountain Valley và Huntington Beach. FVSD cố gắng thúc đẩy một nền tảng cho sự học tập xuất sắc, nắm vững các kỹ năng căn bản, công dân có trách nhiệm, và một mong muốn bởi học sinh để đạt được tiềm năng cao nhất của chúng qua sự hợp tác với gia đình và cộng đồng. Các giá trị trọng tâm của FVSD (có Kỳ vọng cao, là một người Học Hỏi, là một Đồng Đội Tốt, và Tất Cả trẻ em) hướng dẫn sự tương tác với người lớn và làm quyết định.

645 nhân viên của FVSD cố gắng đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh, trong đó có 23% học sinh sống trong sự thiếu thốn về kinh tế (thu nhập thấp) và 14% học sinh chưa thông thạo tiếng Anh (ELs). Hầu hết học sinh được phục vụ trong FVSD là người Châu Á (43%), người da trắng– không phải gốc Tây Ban Nha (40%), gốc Tây Ban Nha (22%), hoặc đa chủng tộc (9%).

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT CỦA LCAP

Xác định và tóm tắt ngắn gọn những điểm chính của LCAP năm nay .

Học Khu Fountain Valley (FVSD) cam kết cung cấp cho học sinh một chương trình giảng dạy trọng tâm có hiệu quả, chất lượng cao. LCAP của FVSD đã được thiết kế với quan điểm rằng không có yếu tố nào quan trọng hơn là bảo đảm trình độ học tập cao cho tất cả học sinh, đặc biệt là học sinh trong gia đình có thu nhập thấp, học sinh chưa thông thạo tiếng Anh, thanh thiếu niên con nuôi, học sinh khuyết tật và các học sinh có nhu cầu cao khác, với việc cung cấp sự hướng dẫn đầu tiên “tốt nhất” bởi một giáo viên ưu tú. Trên thực tế, nghiên cứu sau khi nghiên cứu tiếp tục nhận thấy rằng sự khởi đầu toàn trường nhằm phát triển các phương pháp thực hành thích hợp với giáo viên là cách tốt nhất để cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh (Fullan, 2014; Hattie, 2012; Odden 2011; Schmoker, 2011). Tại học khu và trường, các ngân quỹ quan trọng được phân bổ cho phát triển chuyên môn, huấn luyện, hợp tác, quan sát giảng dạy, đào tạo về những phương pháp sử dụng toàn học khu, và sử dụng các đánh giá chung của Học Khu với một hệ thống để phân tích các kết quả, dẫn đến việc cải thiện sự thực hành giảng dạy và phương pháp cho mỗi giáo viên. Những nỗ lực này chứng tỏ sự gia tăng trong cả chi tiêu và chất lượng dịch vụ cho học sinh của chúng tôi. Và mặc dù có thể lập luận rằng tất cả học sinh đều được ích lợi từ các giáo viên giỏi, chúng ta biết, nhưng rõ ràng là, thu nhập thấp (LI), EL, thanh thiếu niên con nuôi (FY) và bất kỳ học sinh không tiến bộ hoặc kém đều đạt được ích lợi đáng kể trong học tập khi được dạy bởi một giáo viên ưu tú.

DUYỆT LẠI KHẢ NĂNG HỌC TẬP

Dựa trên việc duyệt lại khả năng học tập của các chỉ số tiểu bang và các chỉ số khả năng học tập địa phương bao gồm trong Tiêu chuẩn Đánh giá của LCFF, tiến tới các mục tiêu của LCAP, các công cụ tự đánh giá của địa phương, sự đóng góp của các bên liên quan, hoặc các thông tin khác, sự tiến bộ nào là LEA tự hào nhất và làm thế nào kế hoạch LEA duy trì hoặc phát triển dựa trên sự thành công đó? Điều này có thể bao gồm việc xác định bất cứ thí dụ cụ thể nào về sự gia tăng hoặc cải tiến những dịch vụ cho học sinh trong gia đình có thu nhập thấp, học sinh chưa thông thạo tiếng Anh, và thanh thiếu niên con nuôi đã làm gia tăng khả năng học tập của những học sinh này như thế nào.

TIỀN BỘ NHIỀU NHẤT

Học sinh đã đạt được thành tích cao trong kỳ thi Smarter Balanced. Trong Ngữ Văn/văn chương (ELA), 73% của tất cả học sinh, 43% của ELs, và 58% của học sinh LI Đạt Tiêu Chuẩn (level 3) hoặc Trên Tiêu Chuẩn (level 4). Các tỷ lệ phần trăm cao hơn Quận Cam (OC) và California (CA) ở trình độ 3 và 4. Ngoài ra, kết quả kỳ thi Smarter Balanced trong toán học đã cho thấy sự tăng trưởng nhiều nhất cho tất cả học sinh 5% (63% đến 68%), tăng 4% cho ELs (48% đến 52%), và 7% cho học sinh LI (47% đến 54%).

Sự tiến bộ cũng được thể hiện rõ trong lĩnh vực môi trường và sự tham gia. Tỷ lệ đình chỉ giảm 0.1% và tiếp tục duy trì khoảng 1%. Hơn 80% học sinh lớp năm (82%) và học sinh lớp bảy (81%) đã báo cáo là cảm thấy an toàn hoặc rất an toàn và sự liên kết với trường gia tăng 5% cho lớp năm (66% đến 71%) và 6% cho lớp bảy (65% đến 71%) trên California Healthy Kids Survey (CHKS) - Bản Thăm Dò Trẻ Em Khỏe Mạnh của California.

Thành tích học vấn và sự hỗ trợ về giao tế xã hội cho tất cả học sinh vẫn tiếp tục được ưu tiên cao trong FVSD. Các dịch vụ gia tăng đã dẫn đến kết quả cho sự tăng tiến trong ba năm qua và sẽ được duy trì, bao gồm nhân viên có trình độ cao với nhiều giấy phép, phát triển chuyên môn, Giáo viên được Bổ nhiệm Đặc biệt (TOSAs), và cố vấn viên trường trung cấp. Các dịch vụ mới trong năm 2017/18 chứng minh các dịch vụ gia tăng/cải thiện bao gồm sự trợ giúp ở tất cả các trường học, cũng như, hỗ trợ sự giao tế xã hội ở cấp tiểu học.

Tham khảo Tiêu chuẩn Đánh giá của LCFF, xác định bất cứ chỉ số tiểu bang hoặc chỉ số khả năng học tập của địa phương cho tổng số khả năng học tập nào đã ở trong hạng “Màu Đỏ” hoặc “Màu Cam” hoặc nơi xếp hạng LEA có một “Không Đạt Được” hoặc “Không Đạt Được cho Hai Năm trở lên”. Ngoài ra, xác định bất kỳ lĩnh vực nào mà LEA cần được cải thiện đáng kể dựa trên việc duyệt lại chỉ số khả năng học tập địa phương hoặc những chỉ số khác của địa phương. Những biện pháp nào mà LEA dự định thực hiện để giải quyết những lĩnh vực này với nhu cầu nhiều nhất cho sự cải tiến?

Trong khi ELs trong FVSD tiếp tục cho thấy tỷ lệ số điểm cao hơn trình độ 3 và 4 trong kỳ thi Smarter Balanced về ELA so với OC và CA (43% so với 15% của OC và 13% của CA), họ là nhóm những người không thể hiện sự tăng trưởng. Cũng có sự suy giảm về tỷ lệ tái xếp hạng và các đánh giá về California English Language Development Test (CELDT) - Kỳ Thi Khả Năng Anh Ngữ của California, bao gồm trình độ tiếng Anh và sự lưu loát.

NHU CẦU NHIỀU NHẤT

Thêm vào đó, khoảng cách rõ ràng về thành tích của học sinh EL và LI so với “tất cả học sinh” trong FVSD về kỳ thi Smarter Balanced. Trong ELA, khoảng cách giữa “tất cả học sinh” và ELs là 30% và giữa “tất cả học sinh” và LI là 21%. Trong toán học, khoảng cách ít hơn là 16% cho ELs và 14% cho học sinh LI.

Các dịch vụ gia tăng sẽ được duy trì, bao gồm những dịch vụ điều phối EL, cách thức cung cấp dịch vụ Đồng-giảng dạy, và các đánh giá chung của học khu với sự phân tích dữ liệu. Những dịch vụ mới thể hiện sự gia tăng/cải tiến trong dịch vụ bao gồm sự trợ giúp được chỉ định ở tất cả các trường tiểu học và trung cấp. Sự tham gia vào chương trình trợ giúp trong ngày học sẽ khả dụng cho học sinh, bao gồm học sinh EL và LI, những học sinh chứng minh có nhu cầu cho việc giúp đỡ thêm.

Tham khảo Tiêu chuẩn Đánh giá của LCFF, xác định bất kỳ chỉ số tiểu bang cho khả năng học tập của bất cứ nhóm học sinh nào đã có từ hai trình độ thấp hơn khả năng học tập của “tất cả học sinh”. Những biện pháp gì mà LEA dự định thực hiện để giải quyết những khoảng cách về khả năng học tập?

Căn cứ vào California School Dashboard, có ba nhóm nhỏ với khả năng học tập thấp hơn “tất cả học sinh.” Ba khoảng cách là tỷ lệ đình chỉ học sinh Pacific Islanders, thành tích học sinh khuyết tật về ELA trong kỳ thi Smarter Balanced, và thành tích của học sinh African Americans về toán trong kỳ thi Smarter Balanced. Một phân tích kỹ hơn cho thấy rằng nhóm Học sinh Khuyết tật có hơn 400 học sinh chỉ có 41 học sinh Pacific Islanders và 36 học sinh African American toàn học khu.

CÁC KHOẢNG CÁCH TRONG KHẢ NĂNG HỌC TẬP

Để xem California School Dashboard cho FVSD, [bấm vào đây](#).

Một phân tích kỹ hơn về học sinh Pacific Islanders đã được tiến hành để xác định làm thế nào đáp ứng tốt nhất nhu cầu giao tế xã hội của các em. Ba năm của dữ liệu đã được kiểm tra. Trong thời gian đó, sự đình chỉ học sinh Pacific Islanders đã xảy ra tại cả ba trường trung cấp và một trường tiểu học. Các dịch vụ để giải quyết khoảng cách về tỷ lệ đình chỉ đối với học sinh Pacific Islander bao gồm việc duy trì các cố vấn viên ở trường trung cấp (gia tăng trong 2016/17) và mới trong 2017/18 là sự hỗ trợ việc giao tế xã hội cho học sinh tiểu học.

Một phân tích kỹ hơn về học sinh African American và Học sinh Khuyết tật đã được tiến hành để xác định làm thế nào để đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của các em. Học sinh African American và Học Sinh Khuyết tật tham dự mọi trường học trên toàn học khu với các trình độ khác nhau. Vì vậy, các dịch vụ được cung cấp toàn học khu để giải quyết thành tích học tập bao gồm việc sử dụng các đánh giá chung của Học Khu với một hệ thống để phân tích những kết quả, các giáo viên trợ giúp có tại tất cả các trường tiểu học và trung cấp, và sự hỗ trợ tiếp tục của cách thức đồng-giảng dạy.

GIA TĂNG HOẶC CẢI THIỆN CÁC DỊCH VỤ

Nếu không đề cập trước, hãy xác định hai đến ba cách quan trọng nhất mà LEA sẽ gia tăng hoặc cải thiện các dịch vụ cho học sinh trong gia đình có thu nhập thấp, học sinh chưa thông thạo tiếng Anh, và thanh thiếu niên con nuôi.

Quy định tuyển sinh của Học Khu về việc không đếm học sinh hai lần và học sinh có nhu cầu cao khác, gia tăng và cải thiện các dịch vụ được cung cấp cho toàn học khu. Cho năm học 2017/18, các dịch vụ gia tăng mới được thực hiện sẽ bao gồm số nhân viên mới được chỉ định để hỗ trợ sự can thiệp và giao tế xã hội cho học sinh trường tiểu học. Cố vấn viên của trường trung cấp đã được gia tăng trong năm học 2016/17 và sẽ duy trì để bảo đảm rằng tất cả các cấp lớp đều có quyền tiếp cận sự hỗ trợ trong cách giao tế xã hội.

TÓM TẮT NGÂN SÁCH

Hoàn thành bảng dưới đây. LEAs có thể bao gồm thông tin bổ sung hoặc chi tiết hơn, bao gồm biểu đồ.

SỰ MÔ TẢ

Tổng Chi Phí Ngân Sách Chung cho LCAP của năm

Tổng Ngân Sách dành cho Kế hoạch các Hoạt động/Dịch vụ để Đáp ứng các Mục tiêu trong LCAP cho LCAP của năm

SỐ TIỀN

\$58,750,000

\$56,000,000

LCAP được dự định trở thành một công cụ lập kế hoạch toàn diện nhưng có thể không mô tả tất cả các Chi Phí Ngân Sách Chung. Mô tả ngắn gọn bất kỳ khoảng Chi Phí Ngân Sách Chung nói trên cho LCAP của năm không có trong LCAP.

Khoảng \$2.75 triệu của Tổng Chi Phí Ngân Sách Chung không bao gồm trong LCAP. Những chi phí này trong Sách và Học Cụ cùng Dịch Vụ và các Chi Phí Hoạt Động khác được ghi vào ngân sách trong quá khứ LCAP của năm nhưng không liên quan trực tiếp đến hành động/dịch vụ được nêu trong LCAP.

\$49,200,000

Tổng Thu nhập LCFF Dự kiến cho LCAP của năm

Cập nhật Hàng Năm

LCAP đã Duyệt lại Năm: 2016-17

Mục Tiêu 1

Để hỗ trợ sự thành công trong học tập, học sinh sẽ tham gia vào một chương trình học tập nghiêm ngặt và cho thấy tiếp tục tiến bộ trong những môn học chính, với trọng tâm là sự hợp tác, sự giao tế, kỹ năng suy luận và giải quyết vấn đề.

Các Ưu Tiên của Tiểu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:

TIỂU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

KỶ VỌNG

Phương pháp:

- Dịch vụ Căn bản: School Accountability Report Cards (SARCs) – nhân viên và sách giáo khoa
- Thực hiện Common Core State Standards: Thực hiện các nội dung tiêu chuẩn học vẫn đã được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang chấp thuận và sử dụng tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn (khi chúng trở thành khả dụng)
- Thành Tích Học Sinh/Các Kết Quả Khác của Học Sinh: Kết quả các sự thẩm định được bắt buộc bởi Tiểu Bang
- Tiếp Cận Giáo Trình: California Education Code Sections 51210 và 51220(a)-(i)

Học sinh sẽ tiếp tục được tiếp cận vào một giáo trình rộng lớn của sự học hỏi được giảng dạy bởi đội ngũ nhân viên có Trình Độ Cao và 100% sẽ được cung cấp các tài liệu giảng dạy phù hợp tiêu chuẩn và tỷ số học sinh với các công cụ học tập trong Thế Kỷ thứ 21 sẽ tiếp tục giảm. Phần trăm “tất cả học sinh” và các phân nhóm đạt được thành tích cấp lớp trong các sự thẩm định được bắt buộc bởi Tiểu Bang sẽ gia tăng ít nhất 1% và cao hơn mức trung bình của Tiểu Bang cho “tất cả học sinh” và các phân nhóm.

THỰC TẾ

- 100% học sinh được tiếp cận vào một giáo trình rộng lớn của sự học hỏi 100% nhân viên có đủ trình độ cho nhiệm vụ của họ
- 100% học sinh được tiếp cận các tài liệu giảng dạy
- Số lượng thiết bị học sinh tăng gần 1,000 trong 2016/17
- Sự thực hiện tiêu chuẩn học vẫn tiếp tục trong FVSD
- “Tất cả học sinh” và các phân nhóm trong FVSD có tỷ lệ cao hơn OC và CA trong kỳ thi Smarter Balanced về ELA và toán

	ELA			Toán		
	FVSD	OC	CA	FVSD	OC	CA
Tất cả	73%	57%	49%	68%	48%	37%
EL	43%	15%	13%	52%	17%	12%
LI	58%	38%	35%	54%	30%	23%

- “Tất cả học sinh” và mỗi nhóm nhỏ ngoại trừ EL đã tăng ít nhất 1% trong kỳ thi Smarter Balanced về ELA và toán

	Tất cả	EL	LI
ELA	+4% 69%-73%	0% 43%-43%	+3% 55%-58%
Toán	+5% 63%-68%	+4% 48%-52%	+7% 47%-54%

HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động 1.1

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Tuyển dụng một đội ngũ nhân viên có trình độ cao với nhiều bằng cấp để bảo đảm học sinh được tiếp cận vào một giáo trình rộng lớn của sự học hỏi để chuẩn bị các em tốt hơn cho đại học và nghề nghiệp.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Tất cả giáo viên đều có Trình Độ Cao khi cần thiết, và có các chứng chỉ phù hợp, bao gồm chứng chỉ dạy ELĐã tuyển dụng 17.5 giáo viên trong năm 2016/17 sau đây:<ul style="list-style-type: none">4 vị trí ở trường tiểu học và 3.5 vị trí ở trường trung cấp2 giáo viên cho môn âm nhạc7 giáo viên giáo dục đặc biệt1 nhà ngôn ngữ học nói/ngôn ngữ
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$47.1 triệu Căn bản, Bổ sung, Title I, Title III	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$50.9 triệu Căn bản, Bổ sung, Title I, Title III

Hành Động 1.2

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Hỗ trợ các giáo viên mới trong việc có được một bằng cấp đầy đủ qua một chương trình chuẩn bị bước đầu.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Hợp tác với Sở Giáo Dục Quận Cam (OCDE) để cung cấp các yếu tố hỗ trợ cần thiết của Tiểu Bang cho các giáo viên năm 1 và năm 2Thành lập Memorandum of Understanding (MOU) để trang trải chi phí cho chương trình Chuẩn Bị cho giáo viên năm 1 và năm 2Trả tiền lại cho các giáo viên năm 1 và năm 2
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$25,000 Trợ cấp Giáo dục Hiệu quả	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$89,738 Trợ cấp Giáo dục Hiệu quả

Hành Động 1.3

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Sử dụng các tài liệu giảng dạy phù hợp với những Tiêu chuẩn của Tiểu Bang California, Tiêu Chuẩn Phát Triển Tiếng Anh của California, và Next Generation Science Standards.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Tài liệu giảng dạy hiện có đã được thay thế và/hoặc sửa đổi nếu cầnTruyện tiểu thuyết dành cho học sinh các lớp 6-8 đã được mua cho giáo viên- thành lập tiêu chuẩn-phù hợp với ELA đơn vị truyện tiểu thuyết
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$50,000 từ xổ số	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$163,930 từ xổ số

Hành Động **1.4**

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Provide certificated and classified staff with professional development on content standards (California State Standards, California English Language Development Standards, and Next Generation Science Standards), District adopted instructional materials, District signature practices, and technology.</p>	<p>THỰC TẾ Giáo viên được cung cấp sự phát triển chuyên môn và thời gian không dạy trong lớp dành riêng để tìm hiểu và thực hiện các phương pháp dựa trên bằng chứng trong các lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cognitively Guided Instruction (TK-5) - 3 ngày cộng với một buổi đào tạo tùy chọn ba giờ vào buổi tối và nhiều buổi lập kế hoạch sau giờ học để thành lập những bản phân phối • Reading - Đọc (TK-5) – 2 ngày • English – Anh Văn (6-8) – 4 ngày • Science – Khoa Học (6-8) – 3 ngày • History - Lịch Sử (6-8) – 3 ngày • Math - Toán (6-8) – 6 ngày
Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$271,000 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$303,420 Bổ sung</p>

Hành Động **1.5**

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Khuyến khích sự hợp tác của giáo viên và cung cấp thời gian bên trong và giữa các trường để hỗ trợ những phương pháp sử dụng toàn Học Khu.</p>	<p>THỰC TẾ Sự cộng tác giữa giáo viên được cung cấp cùng với sự phát triển chuyên môn, những ngày làm việc thêm và những ngày không có học sinh, và những ngày Thứ Năm tan học sớm.</p>
Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$46,867 Bổ sung \$80,000 Trợ cấp Giáo dục Hiệu quả \$23,000 Một lần tùy nghi sử dụng</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Bổ sung(chi phí bao gồm trong Hành Động 1.4) \$98,140 Trợ cấp Giáo dục Hiệu quả \$23,000 Một lần tùy nghi sử dụng</p>

Hành Động **1.6**

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Cung cấp và bảo trì kỹ thuật trong lớp học để hỗ trợ sự giảng dạy và học tập.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các điểm truy cập không dây (wifi) đã được thay thế và các điểm truy cập bổ sung được cài đặt để tạo tường lửa wifi bao phủ • Máy chiếu hình mới đã được phân phối tại Newland và Talbert • Máy in Wifi đã được phân phối tại Newland và Cox
Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$40,398 Căn bản \$15,709 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$40,398 Căn bản \$15,438 Bổ sung</p>

Hành Động 1.7

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Cung cấp, bảo trì, và đổi mới các thiết bị cho học sinh và nhân viên.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none"> PC để bàn đã được phân phối cho hiệu trưởng PC để bàn đã được phân phối cho nhân viên Ban Dịch Vụ Giáo Dục Chromebooks và carts đã được bổ sung cho các trường
NGÂN SÁCH \$32,155 Căn bản \$12,505 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$32,155 Căn bản \$6,328 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động 1.8

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Cung cấp cho học sinh các cơ hội sử dụng kỹ thuật trong chương trình học chính để phát triển những kỹ năng về máy điện toán, như là đánh máy và cách làm văn bản.	THỰC TẾ Kỹ thuật được phối hợp trong ngày giảng dạy thường lệ qua việc sử dụng các thiết bị lớp học, Chromebook carts, và/hoặc phòng thực tập máy điện toán. Trong cuộc thăm dò về kỹ thuật của giáo viên, 87.6% người tham gia đã báo cáo rằng việc phối hợp kỹ thuật vào các bài học hàng ngày/gần như hàng ngày hoặc hàng tuần (58% đã báo cáo hàng ngày/gần như hàng ngày). Ngoài ra, 82% giáo viên đã báo cáo là học sinh sử dụng kỹ thuật hàng ngày/gần như hàng ngày hoặc hàng tuần (50% đã báo cáo hàng ngày/gần như hàng ngày).
NGÂN SÁCH \$150,000 Một lần tùy nghi sử dụng	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$150,000 Một lần tùy nghi sử dụng

Chi Phí

Hành Động 1.9

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Cải thiện và mở rộng sự hỗ trợ và bảo trì cơ sở hạ tầng, kỹ thuật trong lớp học, và các thiết bị bằng cách cung cấp một nhân viên IT của Học Khu và các Điều Hợp Viên Kỹ Thuật cho trường.	THỰC TẾ Ngoài nhân viên IT chính của học khu và các điều phối viên ở trường, Chuyên Viên Chương Trình Ứng Dụng và Kỹ Thuật Viên Hỗ Trợ vẫn duy trì (mới vào năm 2015/16) để cải thiện sự hỗ trợ cho hạ tầng cơ sở, kỹ thuật trong lớp học và các thiết bị học sinh/nhân viên
NGÂN SÁCH \$322,000 Căn bản \$148,763 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$330,000 Căn bản \$117,855 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động 1.10

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Tiếp tục cung cấp sự tiếp cận cho học sinh đến lớp âm nhạc để làm giảm số học sinh trong các lớp trợ giúp tại trường trung cấp.	THỰC TẾ Giáo viên âm nhạc được duy trì ở 3.0 FTE để giảng dạy âm nhạc tại tất cả các trường trung cấp và giảm số học sinh học trong các lớp trợ giúp
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$120,000 Căn bản \$113,855 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$116,500 Căn bản \$110,500 Bổ sung

Hành Động 1.11

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Sử dụng giáo viên âm nhạc lưu động trong các trường tiểu học để cung cấp thời gian cho giáo viên cấp lớp phân tích dữ liệu và kế hoạch cho sự hợp tác	THỰC TẾ Giáo viên âm nhạc đã tăng từ 2.0 FTE đến 3.0 FTE để cung cấp thời gian không dạy trong lớp hàng tuần cho sự thực hiện, chấm điểm, và phân tích dữ liệu thành tích học sinh
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$229,695 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$222,900 Bổ sung

Hành Động 1.12

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Soạn thảo và thực hiện các điểm chuẩn của Học Khu phù hợp với những Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California và hệ thống thâm định Smarter Balanced.	THỰC TẾ Kỳ thi Smarter Balanced Lâm Thời về ELA và toán đã được nghiên cứu bởi các Giáo Viên Bổ Nhiệm Đặc Biệt (TOSAs) và Interim Assessment Blocks (IABs) đã làm thí điểm tại các trường được chọn
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$10,000 Căn bản	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$10,000 Căn bản

Hành Động 1.13

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Sử dụng nguồn trợ giúp bổ sung để cung cấp sự tiếp cận nhiều hơn đến bài văn có phẩm chất.	THỰC TẾ Các trường học được phân bổ \$7.88 cho mỗi học sinh để mua những nguồn trợ giúp nhằm bổ sung cho các tài liệu hiện có
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$130,000 Một lần tùy nghi sử dụng	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$50,300 Một lần tùy nghi sử dụng

Hành Động 1.14

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Nghiên cứu các phương pháp để củng cố và hiện đại hóa chương trình thư viện trường để hỗ trợ sự giảng dạy và học tập	THỰC TẾ Duy trì các giờ bổ sung cho Chuyên Viên Thư Viện Truyền Thông tại mỗi trường
	NGÂN SÁCH \$138,000 Căn bản \$62,303 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$178,561 Căn bản \$68,435 Bổ sung

Hành Động 1.15

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Nhận diện các học sinh để tham gia các dịch vụ bổ sung, bao gồm sự can thiệp trợ giúp và Chương Trình cho các Học Sinh có Thiên Tài và Năng Khiếu (GATE)	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none"> DIBELS Next, Fountas & Pinnell, hoặc Teachers College được sử dụng để làm kiểm tra khả năng đọc, viết chung cho học sinh các cấp lớp K-3 Scholastic Reading Inventory (SRI) được sử dụng như là một sự kiểm tra khả năng đọc, viết chung cho các cấp lớp 4-7 Khoảng 280 học sinh đã được kiểm tra cho GATE Hơn 60 học sinh được nhận diện để tham gia vào những sự trợ giúp trong suốt ngày học Hơn 60 học sinh được giới thiệu đến các nhóm nghiên cứu để giải quyết thêm vấn đề sau đó
	NGÂN SÁCH \$10,000 Căn bản \$25,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$10,000 Căn bản \$8,334 Bổ sung

PHÂN TÍCH

Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng

Mô tả hiệu quả tổng thể của các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng như đã được xác định bởi LEA

Giải thích thực chất khác biệt giữa Chi Phí Ngân Sách và Chi Phí Thực Tế Ước Tính.

Mô tả bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho mục đích, kết quả được kỳ vọng, số liệu, hoặc hành động và dịch vụ để đạt được mục tiêu như kết quả của sự phân tích này và sự phân tích trong Tiêu Chuẩn Đánh Giá của LCFF, nếu thích dụng. Xác định nơi mà những thay đổi đó có thể được tìm thấy trong LCAP

Tất cả các hành động/dịch vụ được thực hiện theo kế hoạch.

Thành tích học sinh gia tăng, thiết bị học sinh bổ sung đã được phân phối, và tất cả các số liệu khác được duy trì ở mức 100%.

Hành động 1.1 – Chi phí nhân sự tăng \$3.6 triệu do cột thăng cấp và tiền lương tăng cùng các khoản phúc lợi hợp lệ.

Số liệu về kỹ thuật sẽ thay đổi để phản ánh tốt hơn về việc phối hợp trong ngày giảng dạy thường lệ thay vì tập trung vào số lượng thiết bị.

Ngôn ngữ được sửa đổi cho các hành động 1.1, 1.3, 1.9, 1.10, 1.11, và 1.14 với nội dung về căn bản không thay đổi. Các hành động/dịch vụ đã được hợp nhất để cải thiện tính rõ ràng:

- 1.4 & 1.5 (cùng với 2.3 & 4.7): Mới 1.5
- 1.6 – 1.8: Mới 1.6

Các hành động/dịch vụ sau đây đã được hợp nhất và chuyển sang một mục tiêu khác để cải thiện tính rõ ràng:

- 1.12 & 1.15: Mới 2.3
- 1.9 & 5.4: 5.4

Mục Tiêu 2

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn trong chương trình chính, học sinh giới hạn Anh Ngữ, con nuôi, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, và các học sinh giáo dục đặc biệt sẽ được cung cấp các hỗ trợ bổ sung để bảo đảm sự tiếp cận bình đẳng, sự tham gia, và những trình độ cao về thành tích.

Các Ưu Tiên của Tiêu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:

TIÊU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

KỶ VỌNG

Phương pháp:

Thành Tích Học Sinh/Các Kết Quả Khác của Học Sinh: các đánh giá được bắt buộc bởi Tiêu Bang, Annual Measurable Achievement Objectives (AMAOs)*, và tỷ lệ tái xếp hạng lại

Tiếp Cận Giáo Trình: California Education Code Sections 51210 và 51220(a)-(i)

Học sinh giới hạn Anh Ngữ, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, thanh thiếu niên con nuôi, và học sinh với những nhu cầu đặc biệt sẽ tiến bộ trong thành tích ít nhất là 1%, làm giảm khoảng cách giữa các phân nhóm với tất cả học sinh ít nhất là 2%, và cao hơn mức trung bình của Tiêu Bang cho các phân nhóm như đã phản ánh trong các sự thăm định được bắt buộc bởi Tiêu Bang.

* AMAOs đã ngừng ở cấp liên bang

THỰC TẾ

- LI và học sinh khuyết tật gia tăng khả năng học tập trong kỳ thi Smarter Balanced về ELA và toán, ELs chỉ tăng về toán học

	EL	LI	Học sinh khuyết tật
ELA	0% 43%-43%	+3% 55%-58%	+3% 24%-27%
Toán	+4% 48%-52%	+7% 47%-54%	+2% 21%-23%

- Học sinh LI giảm khoảng cách bởi 2% trong kỳ thi Smarter Balanced về toán

	Tất cả	LI	Gap
Toán	+5% 63%-68%	+7% 47%-54%	-2% 16%-14%

- Học sinh ELs, LI, và học sinh khuyết tật của FVSD có tỷ lệ cao hơn OC và CA trong kỳ thi Smarter Balanced về ELA và toán

	ELA			Toán		
	FVSD	OC	CA	FVSD	OC	CA
EL	43%	15%	13%	52%	17%	12%
LI	58%	38%	35%	54%	30%	23%
Học sinh khuyết tật	27%	20%	13%	23%	17%	11%

- 100% học sinh ELs và LI đã được tiếp cận vào một giáo trình rộng lớn của sự học hỏi (Mục Tiêu 1 metric)
- Tỷ lệ tái xếp hạng của FVSD giảm 4% và thấp hơn tỷ lệ của OC và CA

HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động 2.1

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Căn cứ trên kết quả của Kỳ Thi Khả Năng Anh Ngữ của California (CELDT), cung cấp các dịch vụ EL phối hợp tại các trường bao gồm những sự hỗ trợ cho học sinh mới đến và tiếng mẹ đẻ.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">• Kỳ thi trình độ tiếng Anh được tổ chức và thực hiện bởi Liên Lạc Viên Cộng Đồng, Chuyên Viên Kiểm Tra Song Ngữ, và đội thâm định CELDT• Chương trình cho học sinh mới đến ở Trường Trung Cấp Masuda — giáo viên (50%) và hai trợ huấn song ngữ (tiếng Ả Rập/Pháp và tiếng Việt Nam/Trung Hoa)• Hỗ trợ bằng ngôn ngữ chính có tại tất cả bảy trường tiểu học— Ả Rập, Đại Hàn, Tây Ban Nha, Việt Nam
NGÂN SÁCH \$317,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$256,591 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động 2.2

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Phát triển và cung cấp sự hỗ trợ liên tục để thực hiện phương pháp Đồng giảng dạy.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">• Duy trì nguồn nhân lực chuyên môn là hai người cho mỗi trường trung cấp để hỗ trợ cho Đồng-giảng dạy• Các buổi phát triển chuyên môn mỗi ba tháng cho giáo viên Đồng-giảng dạy để họ hỗ trợ sự giảng dạy hiệu quả với các sáng kiến• Thời gian không dạy trong lớp cho giáo viên đặc biệt và phổ thông, những người cung cấp sự hướng dẫn qua cách thức Đồng-giảng dạy
NGÂN SÁCH \$143,839 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$146,602 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động 2.3

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Cung cấp sự hỗ trợ liên tục để thực hiện các phương pháp sử dụng toàn Học Khu và các chương trình bao gồm, nhưng không giới hạn, Sự Giảng Dạy Tùy Theo Trình Độ, Đồng Giảng Dạy, Cách Sắp Xếp Ý Tưởng, Toán ST, Cognitively Guided Instruction (CGI), đọc, và viết.</p>	<p>THỰC TẾ <i>Đồng nhất với Hành động 1.4</i> Giáo viên được cung cấp sự phát triển chuyên môn và thời gian không dạy trong lớp dành riêng để tìm hiểu và thực hiện các phương pháp dựa trên sự chứng minh trong các lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cognitively Guided Instruction (TK-5) - 3 ngày cộng với một buổi đào tạo tùy chọn ba giờ vào buổi tối và nhiều buổi lập kế hoạch sau giờ học để thành lập những bản phân phối • Reading - Đọc (TK-5) – 2 ngày • English – Anh Văn (6-8) – 4 ngày • Science – Khoa Học (6-8) – 3 ngày • History - Lịch Sử (6-8) – 3 ngày • Math - Toán (6-8) – 6 ngày
Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$17,290 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Bổ sung (các chi phí bao gồm trong Hành động 1.4)</p>

Hành Động 2.4

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Cung cấp một hệ thống cho nhân viên để phân tích và đánh giá riêng biệt dữ liệu thành tích học sinh để bảo đảm đáp ứng sự hướng dẫn kịp thời và chú tâm vào nhu cầu của học sinh được xác định.</p>	<p>THỰC TẾ Aeries, Illuminate, và School Loop giúp phân tích và đánh giá riêng biệt dữ liệu thành tích của học sinh nhằm cung cấp sự trợ giúp kịp thời và thu hẹp khoảng cách trong thành tích</p>
Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$25,900 Căn bản \$16,355 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$51,489 Căn bản \$17,163 Bổ sung</p>

Hành Động 2.5

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Cung cấp sự hỗ trợ trong và ngoài giờ học cho học sinh đã được nhận thấy là cần sự giúp đỡ.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Identified elementary ELs participated in an after-school writing intervention program • Reading intervention was piloted at one elementary school for the entire school year • Identified middle school students participated in a variety of intervention classes during the school day
Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$100,000 Một lần tùy nghi sử dụng \$405,000 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Một lần tùy nghi sử dụng \$104,303 Bổ sung</p>

Hành động/Dịch vụ

Chi Phí

<p>KẾ HOẠCH Sử dụng Teacher(s) on Special Assignment (TOSAs) để hỗ trợ giáo viên trong việc đáp ứng nhu cầu của số học sinh đặc biệt.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự tham gia của TOSA hỗ trợ cho quá trình của Nhóm Nghiên Cứu về Học Sinh TK-8 trong Học Khu • Ủy ban môn Đọc PreK -5 của Học Khu được lãnh đạo bởi TOSA môn Đọc TK-5 • TK-8 Math và ELA TOSA-lãnh đạo trong việc phát triển chuyên môn tập trung vào các phương pháp giảng dạy theo nhu cầu • Nghiên cứu các đánh giá bài đọc cho sự trợ giúp tập trung nhiều hơn (TK-5 Reading TOSA) • Hỗ trợ/huấn luyện sự giảng dạy (All TOSAs) • CGI “Roadmaps” (TK-5 Toán TOSA) • 6-8 nghiên cứu các đơn vị truyện tiểu thuyết (6-8 ELA TOSA) • Thiết kế các bài học khái niệm về toán cho trường trung cấp (6-8 Math TOSA)
<p>NGÂN SÁCH \$220,000 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$333,182 Bổ sung</p>

PHÂN TÍCH

Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng.

Tất cả các hành động/dịch vụ được thực hiện theo kế hoạch.

Mô tả hiệu quả tổng thể của các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng như đã được xác định bởi LEA.

Nhìn chung, các hiệu quả hỗn hợp. ELs, LI, và học sinh Khuyết tật duy trì tỷ lệ cao hơn OC và CA trong kỳ thi Smarter Balanced về ELA và toán. LI và học sinh Khuyết tật cho thấy sự tăng trưởng trong ELA và cả ba đã chứng minh sự tăng trưởng trong toán học. Tỷ lệ tái xếp hạng đã giảm và thấp hơn tỷ lệ của OC và CA.

Giải thích thực chất khác biệt giữa Chi Phí Ngân Sách và Chi Phí Thực Tế Ước Tính.

2.5 – Chương trình trợ giúp về đọc đã được làm thí điểm tại một trường tiểu học trong suốt năm học và sáu tuần tại hai trường tiểu học. Ở trường trung cấp không có nhân viên được chỉ định cho sự trợ giúp. Trong năm 2017/18 sự trợ giúp cho môn đọc sẽ được cung cấp cho tất cả các trường tiểu học và các nhân viên trợ giúp được chỉ định sẽ được sử dụng ở trường trung cấp.

Các phương pháp cho Mục Tiêu 2 sẽ được sửa đổi để phản ánh quá trình chuyển đổi sang ELPAC và tập trung vào các nhóm học sinh trong các chương trình, đặc biệt là học sinh ELs và LI. Tiếp cận học trình đã lấy ra vì đã được đề cập đến trong Mục Tiêu 1.

Mô tả bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho mục đích, kết quả được kỳ vọng, số liệu, hoặc hành động và dịch vụ để đạt được mục tiêu như kết quả của sự phân tích này và sự phân tích trong Tiêu Chuẩn Đánh Giá của LCFF, nếu thích dụng. Xác định nơi mà những thay đổi đó có thể được tìm thấy trong LCAP.

Ngôn ngữ đã được sửa đổi cho các hành động 2.1 và 2.2 với nội dung về căn bản không thay đổi. Các hành động/dịch vụ sau đã được sử đổi để cải thiện tính rõ ràng:

2.3 đã kết hợp với 1.4, 1.5 & 4.7: Mới 1.5

2.4 đã kết hợp với 1.12 & 1.15: Mới 2.3

Để tập trung vào hiệu quả hỗn hợp, các dịch vụ gia tăng sẽ được duy trì, bao gồm các dịch vụ điều phối EL (2.1), phương pháp cung cấp dịch vụ Đồng-giảng dạy (2.2), và đánh giá chung của học khu với phân tích dữ liệu (mới 2.3). Các dịch vụ mới bao gồm sự trợ giúp được chỉ định ở tất cả các trường tiểu học và trung cấp (2.5). Tham gia vào sự trợ giúp trong ngày học sẽ được khả dụng cho học sinh, bao gồm học sinh EL và LI, những em cho thấy sự cần thiết phải được giúp đỡ thêm.

Mục Tiêu 3

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, tất cả phụ huynh sẽ được tham gia và đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng nhà trường.

Các Ưu Tiên của Tiêu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:

TIÊU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

KỶ VỌNG

Các Phương Pháp:

- Sự Tham Gia của Phụ Huynh: Số cơ hội cho phụ huynh tham gia trong Học Khu và các chương trình học.

Sẽ có gia tăng sự tham gia được thành lập trong nhóm phụ huynh và các buổi hội thảo giáo dục cho phụ huynh qua nhiều hình thức, thông tin liên lạc (quảng cáo, trang mạng, truyền thông xã hội, Parent Link).

THỰC TẾ

- Có hơn 175 cơ hội để phụ huynh lãnh đạo qua các nhóm phụ huynh được thành lập
- Đã có hơn 150 sự kiện cho gia đình được tổ chức tại học khu và các trường
- FVSD được hơn 1,800 người theo dõi trên các phương tiện truyền thông xã hội
- Phiên dịch (hơn 165 tài liệu) và thông dịch (hơn 130 cuộc họp đã lịch trình) đã được cung cấp theo đòi hỏi và yêu cầu

HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động **3.1**

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH	THỰC TẾ
Tiếp tục cung cấp sự huấn luyện cho phụ huynh và tình nguyện viên để hỗ trợ sự thể hiện, tham gia, và thành tích học sinh tại các trường.	Cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Trường (SSC), Ủy Ban Cố Vấn Học Khu (DAC), Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ (ELAC), và Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ của Học Khu (DELAC) bao gồm sự huấn luyện cho phụ huynh
NGÂN SÁCH	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH
\$30,000 Bổ sung	\$0 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động **3.2**

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Tiếp tục sử dụng kỹ thuật, truyền thông xã hội, và những bản tin để thông báo cho phụ huynh, thúc đẩy sự tham gia, và mời gọi sự đóng góp.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên Viên Mạng và Truyền Thông Xã Hội thường xuyên thông báo với cộng đồng qua Facebook, Twitter, và website về các hoạt động của trường và học khu và các cơ hội cho sự đóng góp • Tổng Giám Đốc Học Khu phát hành Constant Contact eNewsletters thường xuyên để liên lạc với phụ huynh và các thành viên cộng đồng, cũng như yêu cầu sự đóng góp qua việc phân phối các cuộc thăm dò trực tuyến • Hiệu trưởng thường xuyên gửi tin nhắn đến các gia đình qua Parent Link (các cuộc gọi điện thoại, emails và tin nhắn.) • Peachjar đã được thực hiện để cải thiện sự liên lạc qua việc phân phối eflyer, giảm đáng kể số lượng giấy tờ gửi về nhà với học sinh • Aeries, Illuminate, Report Card Maker, và School Loop đã được sử dụng để tạo sự chú ý và thông báo cho phụ huynh về việc đi học (chỉ trên Aeries) và điểm hạng
	Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$105,000 Căn bản \$5,000 Bổ sung \$13,600 Một lần tùy nghi sử dụng</p>

Hành Động **3.3**

Hành động/Dịch vụ	<p>KẾ HOẠCH Tiếp tục cung cấp một Liên Lạc Viên Cộng Đồng song ngữ để hỗ trợ sự tiếp cận với phụ huynh.</p>	<p>THỰC TẾ Một Liên Lạc Viên Cộng Đồng làm việc 11-tháng, 40 giờ/tuần đã cung cấp sự hỗ trợ cho phụ huynh, kê cả thông dịch và phiên dịch bằng tiếng Việt</p>
	Chi Phí	<p>NGÂN SÁCH \$65,000 Bổ sung</p>

3.4

<p>KẾ HOẠCH Tiếp tục cung cấp cơ hội để tìm kiếm sự đóng góp của phụ huynh từ cha mẹ của các học sinh trong từng chương trình bao gồm những em có nhu cầu đặc biệt (DAC, DELAC, và CAC).</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> Tất cả 10 trường đều có SSCs họp tối thiểu bốn lần một năm để đóng góp cho trường về nhiều đề tài bao gồm LCAP và phê duyệt Single Plan for Student Achievement; các thành viên SSC chọn một đại diện cho DAC Tất cả trường đều có ELAC họp tối thiểu ba lần mỗi năm; các thành viên của ELAC chọn một đại diện cho DELAC Các thành viên của DAC và DELAC tham gia vào ba (DAC) đến năm cuộc họp (DELAC) để cung cấp sự đóng góp và đề nghị về mẫu thông báo cho phụ huynh EL, tiêu chuẩn cho việc tái xếp hạng, chương trình EL, LCAP, và Đơn Xin Tài Trợ Phụ huynh của học sinh ELs và Title I cung cấp sự đóng góp qua các cuộc thăm dò hàng năm Các thành viên trong Ủy Ban Cố Vấn Cộng Đồng (CAC) gặp gỡ những người trong WOCCE của những học khu khác để cung cấp sự đóng góp về chương trình giáo dục đặc biệt trong FVSD Các cuộc họp của nhóm IEP được tổ chức hàng năm
<p>NGÂN SÁCH \$0</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0</p>

Hành động/Dịch vụ

Chi Phí

3.5

<p>KẾ HOẠCH Sử dụng cố vấn viên của trường để thông báo cho phụ huynh ở trường trung cấp về cách thức hỗ trợ cho kế hoạch học tập cấp trung học của học sinh tập trung vào những mục tiêu cho đại học và nghề nghiệp</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> Những đêm huấn luyện cho phụ huynh đã được tổ chức về vấn đề những kẻ nguy hiểm trên mạng, việc sử dụng ma túy và chuẩn bị cho đại học Các cố vấn viên tham dự các buổi họp cộng tác ở trường trung học
<p>NGÂN SÁCH \$5,000 Bổ sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Bổ sung</p>

Hành động/Dịch vụ

Chi Phí

PHÂN TÍCH

Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng.

Mô tả hiệu quả tổng thể của các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng như đã được xác định bởi LEA

Giải thích thực chất khác biệt giữa Chi Phí Ngân Sách và Chi Phí Thực Tế Ước Tính

Mô tả bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho mục đích, kết quả được kỳ vọng, số liệu, hoặc hành động và dịch vụ để đạt được mục tiêu như kết quả của sự phân tích này và sự phân tích trong Tiêu Chuẩn Đánh Giá của LCFF, nếu thích dụng. Xác định nơi mà những thay đổi đó có thể được tìm thấy trong LCAP.

Tất cả các hành động/dịch vụ được thực hiện theo kế hoạch.

Sự tham gia của phụ huynh vẫn tiếp tục mạnh mẽ trong FVSD.

Hành động 3.1 – Sự huấn luyện cho phụ huynh và tình nguyện viên đã được đưa vào các cuộc họp thường lệ và không gây ra thêm chi phí.

Cải thiện trong việc thu thập chi số dữ liệu sẽ được chú trọng vào năm 2017/18.

Mục Tiêu

4

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, học sinh sẽ được tiếp cận với một môi trường an toàn, khuyến khích, và giáo dục để thúc đẩy sự tham gia và sự nối kết với học đường.

Các Ưu Tiên của Tiểu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:

TIỂU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
COE 9 10
ĐỊA PHƯƠNG _____

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

KỶ VỌNG

Các Phương Pháp:

- ✓ Môi Trường Học Đường: Tỷ lệ đình chỉ, tỷ lệ đuổi học, và những sự thăm dò về môi trường
- ✓ Sự Thể Hiện của Học Sinh: Tỷ lệ đi học chuyên cần, tỷ lệ nghỉ học thường xuyên, và tỷ lệ học sinh trường trung cấp bỏ học

Tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh bị đình chỉ dưới 1%, tỷ lệ đuổi học 0%, và tỷ lệ học sinh trường trung cấp bỏ học 0%. Giảm sự nghỉ học thường xuyên 0.5% và duy trì tỷ lệ đi học chuyên cần ít nhất là 97% trong toàn học khu.

THỰC TẾ

- Tỷ lệ đình chỉ học sinh giảm từ 1.2% xuống còn 1.1%, tỷ lệ học sinh bị đuổi học và tỷ lệ học sinh trường trung cấp bỏ học vẫn ở 0%
- Tỷ lệ đi học chuyên cần giảm từ 77% xuống 76.9% và tỷ lệ học sinh nghỉ học thường xuyên tăng từ 3.3% đến 4.3%
- Học sinh lớp năm và lớp bảy được báo cáo là có sự liên kết với trường cao hơn và nhận thấy trường học an toàn hoặc rất an toàn trong sự Thăm Dò Trẻ Em Khỏe Mạnh của California

	Lớp 5	Lớp 7
Liên kết với Trường học	+5% 66%-71%	+6% 65%-71%
Nhận thấy trường học an toàn hoặc rất an toàn	+33% 53%-82%	+7% 74%-81%

HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động 4.1

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Tiếp tục phát triển năng lực lãnh đạo trong Học Khu để thành công thực hiện những sáng kiến giảng dạy và xây đắp một nền văn hóa cải tiến liên tục.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Các cuộc họp phối hợp của hiệu trưởng tập trung vào phát triển sự lãnh đạo, quản lý trường, và phân tích dữ liệuỦy Ban của môn Đọc (preK-5) – 3 ngàyChủ Tịch Ban Anh Ngữ (6-8) – 1 ngàyGia tăng số lần các cuộc họp của nhóm lãnh đạo ở trường cho hiệu trưởng và những lãnh đạo cấp lớp/nội dung
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$10,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Bổ sung

Hành Động 4.2

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Thông báo cho phụ huynh về sự vắng mặt của học sinh và truyền đạt các yêu cầu pháp lý của việc đi học chuyên cần và những hệ quả của sự vắng mặt thường xuyên. Khi cần thiết, sử dụng tiến trình của School Attendance Review Board (Hội Đồng Xem Xét Sự Chuyên Cần) để giải quyết sự quan tâm về việc đi học chuyên cần của học sinh.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Hợp đồng của School Attendance Review Team (SART) được sử dụng tại trường để giảm bớt nhu cầu giới thiệu đến SARBSARB được sử dụng để giải quyết vấn đề đi học chuyên cần95% học sinh được giới thiệu đến SARB đã cải tiến sự đi học chuyên cần sau khi tham dự cuộc họp của SARBNhững sự giới thiệu đến Luật Sư của Học Khu đã giảm từ năm trước
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$15,000 Căn bản \$5,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$7,158 Căn bản \$2,386 Bổ sung

Hành Động 4.3

Hành động/Dịch vụ	KẾ HOẠCH Cung cấp cho học sinh những dịch vụ về y tế và sự giáo dục.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Các dịch vụ y tế duy trì ở 3.5 FTETăng cường sự huấn luyện nhân viên về CPR/Sơ CứuHướng dẫn về sự trưởng thành cho lớp năm gia tăngGia tăng sự huấn luyện về quản lý bệnh tiểu đường
Chi Phí	NGÂN SÁCH \$240,000 Căn bản \$40,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$246,000 Căn bản \$72,350 Bổ sung

Hành Động 4.4

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Tìm kiếm các dịch vụ bổ sung để cung cấp sự hỗ trợ về tình cảm xã hội ở cấp tiểu học.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none"> • Tìm kiếm sử dụng các nhà tâm lý học thực tập trong FVSD • Trung cầu thông tin từ các nhà tâm lý học ở trường về nhu cầu tư vấn
NGÂN SÁCH \$2,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động 4.5

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Sử dụng cố vấn viên ở trường trung cấp để hỗ trợ tình cảm xã hội và giúp học sinh thành lập kế hoạch học tập ở trung học tập trung vào các mục tiêu cho đại học và nghề nghiệp.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ tư vấn gia tăng đến 3.0 FTE • Các hướng dẫn về kế hoạch học tập bổ sung được cung cấp trong các môn tự chọn • Thêm các buổi họp ban đêm về đại học/ nghề nghiệp được cung cấp cho phụ huynh và học sinh
NGÂN SÁCH \$128,000 Căn bản \$106,794 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$131,200 Căn bản \$125,043 Bổ sung

Chi Phí

Hành Động 4.6

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Thực hiện một phương pháp giải quyết đồng nhất toàn Học Khu để hỗ trợ về hành vi của học sinh, bao gồm các giải pháp thay thế cho sự đình chỉ học tập và đuổi học, và truyền đạt kế hoạch cho các bên liên quan.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none"> • Restorative Practices được sử dụng ở các trường trung cấp như một sự trợ giúp • Những buổi Brief Intervention được sử dụng thay cho việc đình chỉ học sinh vi phạm Chủ Trương của Hội Đồng về việc chống thuốc lá • Hiệu trưởng thường xuyên thảo luận về các dữ liệu của sự đình chỉ và kỷ luật
NGÂN SÁCH \$5,000 Căn bản	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$5,000 Căn bản

Chi Phí

Hành Động **4.7**

Hành động/Dịch vụ

Chi Phí

<p>KẾ HOẠCH Cung cấp phát triển chuyên môn cho nhân viên để hỗ trợ thích hợp cho hành vi của học sinh.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các buổi họp hiệu trưởng và tham quan môi trường học đường tập trung vào sự trợ giúp cho hành vi của học sinh • Huấn luyện FAPE U • Huấn luyện của WOCCE về Applied Behavioral Analysis (ABA) • Board Certified Behavioral Analyst (BCBA) chương trình huấn luyện chuyên môn cho Child Development Center (CDC) và các chương trình trường mầm non của học khu
<p>NGÂN SÁCH \$5,000 Bò sung</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$5,000 Bò sung</p>

Hành Động **4.8**

Hành động/Dịch vụ

Chi Phí

<p>KẾ HOẠCH Làm việc với các nhóm học sinh tiêu điểm để tìm những phương pháp sẽ thúc đẩy sự tham gia của học sinh và sự nối kết với nhà trường.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Những kết quả sự thăm dò môi trường được chia sẻ với những nhóm học sinh PAL và ASB • Great Kindness Week Activities-Các Hoạt Động Tuần Lễ Từ Tế VìĐại • Các hoạt động của học sinh tại mỗi trường • Các trường trung cấp thiết kế và thực hiện các mục tiêu học tập cụ thể <i>Visible Learning</i>
<p>NGÂN SÁCH \$0</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0</p>

Hành Động **4.9**

Hành động/Dịch vụ

Chi Phí

<p>KẾ HOẠCH Thực hiện các phương pháp đã xác định để thúc đẩy sự tham gia của học sinh và sự nối kết với nhà trường.</p>	<p>THỰC TẾ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bản thăm dò môi trường/sự hợp tác của PAL • Cố vấn viên trường trung cấp thực hiện sự thăm dò trong các môn tự chọn • Các hoạt động Principal Attendance Toolkit
<p>NGÂN SÁCH \$2,000 Căn bản</p>	<p>THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$2,000 Căn bản</p>

PHÂN TÍCH

Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng.

Tất cả các hành động/dịch vụ được thực hiện theo kế hoạch.

Mô tả hiệu quả tổng thể của các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng như đã được xác định bởi LEA.

Hiệu quả tổng thể là hỗn hợp. Môi trường học đường được cải thiện - tỷ lệ đình chỉ giảm, tỷ lệ bị đuổi học và học sinh trung cấp bỏ học vẫn duy trì ở 0%, và những kết quả sự thăm dò môi trường học đường rất tốt. Sự tham gia của học sinh đã không cải thiện - tỷ lệ học sinh đi học của học khu hơi giảm và tỷ lệ vắng mặt thường xuyên đã tăng.

Giải thích thực chất khác biệt giữa Chi Phí Ngân Sách và Chi Phí Thực Tế Ước Tính .

Hành động 4.7 – Phát triển chuyên môn tập trung vào hạnh kiểm của học sinh đã được cung cấp với một nguồn tài trợ khác.

Mô tả bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho mục đích, kết quả được kỳ vọng, số liệu, hoặc hành động và dịch vụ để đạt được mục tiêu như kết quả của sự phân tích này và sự phân tích trong Tiêu Chuẩn Đánh Giá của LCFF, nếu thích dụng. Xác định nơi mà những thay đổi đó có thể được tìm thấy trong LCAP.

Ngôn ngữ đã được sửa đổi cho các hành động 4.2, 4.4, và 4.9 với nội dung căn bản không thay đổi. Hành động/dịch vụ sau đây đã được kết hợp và chuyển sang một mục tiêu khác để cải thiện sự rõ ràng: 4.7 được kết hợp với 1.4, 1.5 & 2.3: Mới 1.5

Để giải quyết sự tham gia của học sinh, các dịch vụ mới bao gồm sự trợ giúp về giao tế xã hội ở cấp tiểu học (4.4) và ngân quỹ bổ sung sẽ được phân bổ để thúc đẩy sự tham gia của học sinh và sự liên kết với học đường (4.7).

Mục Tiêu 5

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, cơ sở vật chất trường học sẽ được sạch sẽ, an toàn, và hỗ trợ hiệu quả một nền giáo dục của thế kỷ thứ 21.

Các Ưu Tiên của Tiêu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:

TIÊU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

KỶ VỌNG

THỰC TẾ

Các Phương Pháp:

✓ Các Dịch Vụ Căn Bản: Dụng Cụ Kiểm Tra Cơ Sở (FIT) và SARCs

Tất cả học sinh sẽ có cơ hội để học hỏi tại các cơ sở được bảo trì tốt để hỗ trợ một nền giáo dục của Thế Kỷ thứ 21.

- Tất cả các cơ sở đều nhận được một đánh giá tổng thể “Tốt” trên Facility Inspection Tool (FIT)
- Các điểm truy cập không dây đã được thay thế và các điểm truy cập mới được bổ sung để cải thiện khả năng kết nối (352)

HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành
Động

5.1

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH

Cung cấp nhân sự và các dịch vụ về bảo quản thích hợp để bảo đảm các cơ sở vật chất của Học Khu được sạch sẽ và bảo trì tốt.

THỰC TẾ

- Nhân viên bảo quản đã được duy trì
- Tất cả các cơ sở trường được đánh giá bằng FIT; Tình trạng sửa chữa “Tốt” cho tất cả các lĩnh vực đã dẫn đến kết quả xếp hạng tổng thể “Tốt” ở tất cả các trường học

Chi Phí

NGÂN SÁCH

\$81,000 Căn bản

THỰC TẾ ƯỚC TÍNH

\$83,025 Căn bản

Hành Động 5.2

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Bắt đầu thực hiện các đề nghị theo ưu tiên từ Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất, bao gồm nhưng không giới hạn về sự thoáng khí trong các lớp học và nâng cấp cơ sở hạ tầng.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Với việc thông qua Dự Luật O, vấn đề thực hiện các ưu tiên về Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất đã phát triển trong phạm viMột công ty kiến trúc đã được chọn để bắt đầu giai đoạn thiết kế
NGÂN SÁCH \$500,000 Căn bản	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$0 Căn bản

Chi Phí

Hành Động 5.3

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Thực hiện một kế hoạch bảo trì tạm hoãn dựa trên các ưu tiên được xác định trong Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Thực hiện một kế hoạch bảo trì tạm hoãn dựa trên các ưu tiên được xác định trong Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất.
NGÂN SÁCH \$500,000 Căn bản	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$500,000 Căn bản

Chi Phí

Hành Động 5.4

Hành động/Dịch vụ

KẾ HOẠCH Cung cấp và bảo trì cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho sự giảng dạy kỹ thuật.	THỰC TẾ <ul style="list-style-type: none">Nhu liệu để lọc máy điện toán mới cập nhật đã được sử dụngCác điểm Wifi đã được cập nhật và những điểm mới được sử dụng trong lớp học (352)
NGÂN SÁCH \$63,000 Căn bản \$23,000 Bổ sung	THỰC TẾ ƯỚC TÍNH \$330,263 Căn bản \$0 Bổ sung

Chi Phí

PHÂN TÍCH

Mô tả việc thực hiện tổng thể các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng.

Tất cả các hành động/dịch vụ được thực hiện theo kế hoạch.

Mô tả hiệu quả tổng thể của các hành động/dịch vụ để đạt được mục tiêu rõ ràng như đã được xác định bởi LEA

Hiệu quả tổng thể là tốt, cơ sở vật chất sạch sẽ và được duy trì tốt. Việc thực hiện Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất sẽ xảy ra theo thời hạn của Dự Luật O.

Giải thích thực chất khác biệt giữa Chi Phí Ngân Sách và Chi Phí Thực Tế Ước Tính.

Không có sự khác biệt về những vật liệu.

Mô tả bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho mục đích, kết quả được kỳ vọng, số liệu, hoặc hành động và dịch vụ để đạt được mục tiêu như kết quả của sự phân tích này và sự phân tích trong Tiêu Chuẩn Đánh Giá của LCFF, nếu thích dụng. Xác định nơi mà những thay đổi đó có thể được tìm thấy trong LCAP.

Ngôn ngữ đã được sửa đổi cho các hành động 5.1, 5.2, và 5.3 với nội dung căn bản không thay đổi.

Các hành động/dịch vụ sau đây đã được kết hợp để cải thiện sự rõ ràng:
5.4 đã được kết hợp với 1.9: 5.4

Sự Tham Gia của các Bên Liên Quan

LCAP Năm

2017-18 2018-19 2019-20

QUÁ TRÌNH THAM GIA CHO LCAP VÀ CẬP NHẬT HÀNG NĂM

Như là một phần của quá trình lập kế hoạch cho LCAP / Đánh giá và Phân tích hàng năm này LEA đã tham vấn những ai, cách nào, và khi nào?

Để chuẩn bị cho việc tổng kết hàng năm, nhân viên của Học Khu đã thu thập bằng chứng về sự tiến bộ của các hành động 2016/17 cho mỗi mục tiêu trong năm mục tiêu được đề cập trong LCAP của Học Khu. Vào tháng Một và tháng Hai, Nhóm Lãnh Đạo LCAP đã xem lại bằng chứng cho bản cập nhật hàng năm và cung cấp phản hồi về sự tiến bộ của Học Khu. Nhóm Lãnh Đạo của LCAP bao gồm các giáo viên và nhân viên phân loại đại diện đơn vị thương lượng, phụ huynh, các thành viên của Fountain Valley School Foundation, Điều phối viên Hình ảnh và Trình diễn, đại diện trường trung học đệ nhất cấp, hiệu trưởng / phó hiệu trưởng, và nhóm lãnh đạo của học khu. Bản cập nhật hàng năm được chia sẻ với Ủy ban Cố vấn Học khu (DAC), Ủy ban Cố vấn Chương trình Học sinh chưa Thông thạo Tiếng Anh của Học khu (DELAC), nhóm lãnh đạo của các trường và Diễn đàn Cộng đồng.

Bản tóm tắt các bằng chứng được hiển thị trên các yết thị cùng với các mục tiêu dự thảo và hành động / dịch vụ. Các bên liên quan được khuyến khích cung cấp phản hồi bằng văn bản trên các yết thị hoặc gửi email cho Giám đốc, Dịch vụ Giáo dục sau. Phản hồi đã được giữ lại trên các yết thị để các nhóm đi sau có thể lại duyệt lại những đóng góp.

Để xem lại Lịch trình LCAP với sự tham gia của các bên liên quan, xem Phụ lục C trang 82-83.

TÁC ĐỘNG CHO LCAP VÀ CẬP NHẬT HÀNG NĂM

Các cuộc tham vấn này ảnh hưởng như thế nào đến LCAP trong năm tới?

Đóng góp từ các bên liên quan đã ảnh hưởng đến LCAP theo những cách sau:

<u>Mục Tiêu</u>	<u>Thay đổi trong Chỉ số</u>	<u>Thay đổi trong Hành động / Dịch vụ</u>	
		<u>Các sửa đổi để rõ ràng hơn (không thay đổi nội dung)</u>	<u>Kết hợp để rõ ràng hơn</u>
1	Mới: Kiểm tra sự Biết Đọc Biết Viết Cấp 3 Mới: Kỹ thuật - Kết quả Thăm dò Giáo viên	1.1, 1.3, 1.10, 1.11, & 1.14	Mới 1.5: 1.4, 1.5, 2.3 & 4.7 Mới 1.6: 1.6 – 1.8
2	Cải tiến sự Thu thập Chỉ số Dữ liệu	2.1 & 2.2	Mới 2.3: 2.4, 1.12 & 1.15
3	Mới: Sự Tham gia các Buổi Hội thảo Giáo viên Phụ huynh		
4		4.2, 4.4, & 4.9	
5		5.1, 5.2, & 5.3	5.4: Combine 1.9 & 5.4

Mục Tiêu, Hành Động, & Dịch Vụ

Chi Tiết về Kế Hoạch Chiến Lược và Giải Trình Trách Nhiệm

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mục Tiêu 1

Để hỗ trợ cho sự thành công trong học tập, học sinh sẽ tham gia vào một chương trình học tập nghiêm ngặt và chứng minh sự tiếp tục tiến bộ trong tất cả các môn học chính, với tầm quan trọng về sự cộng tác, sự đối thoại, suy nghĩ sâu sắc và giải quyết vấn đề.

[Các Ưu Tiên của Tiểu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:](#)

[Nhu Cầu Được Xác Định](#)

TIỂU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

Thành tích học sinh trong Học Khu đã có lịch sử và tiếp tục trên mức trung bình cho các sự thẩm định được bắt buộc bởi Tiểu Bang. Nỗ lực cải tiến tiếp tục cần phải được tập trung vào việc chuẩn bị một cách hiệu quả cho học sinh được thành công ở đại học và trong sự nghiệp.

KỶ VỌNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

Chỉ Số	Khởi Điểm	2017-18	2018-19	2019-20
SBAC ELA	73% Cấp 3 & 4	Tăng Thêm 1% 74%	Tăng Thêm 2% 76%	Tăng Thêm 2% 78%
SBAC Math	68% Cấp 3 & 4	Tăng Thêm 2% 70%	Tăng Thêm 2% 72%	Tăng Thêm 2% 74%
Kiểm tra sự biết đọc biết viết ở Cấp Lớp 3 (Kết quả cuối niên học)	Sẽ quyết định sau – TBD - Cuối năm Lớp 3 hoặc Cao hơn	Gia tăng 1% Điểm căn bản	Gia tăng 1% Điểm căn bản	Gia tăng 1% Điểm căn bản
Đội ngũ nhân viên có trình độ	100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%
Tiếp cận sách giáo khoa	100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%
Kỹ thuật - Kết quả Thăm dò Giáo viên	50% Học sinh sử dụng kỹ thuật hàng ngày/Gần như hàng ngày	Tăng 5% 55%	Tăng 2% 57%	Tăng 3% 60%
Học trình nổi rộng	100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động **1.1**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tuyển dụng một đội ngũ nhân viên có trình độ cao với nhiều bằng cấp để bảo đảm học sinh được tiếp cận vào một học trình rộng lớn của sự học hỏi để chuẩn bị các em tốt hơn cho đại học và sự nghiệp.

NGÂN SÁCH CHI TIẾT

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$44,870,000

Số tiền

\$46,340,00

Số tiền

\$47,820,000

Nguồn tài trợ

Căn bản

Nguồn tài trợ

Căn bản

Nguồn tài trợ

Căn bản

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên/Nhân viên Phân loại

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên/Nhân viên Phân loại

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên/Nhân viên Phân loại

Hành Động **1.2**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Hỗ trợ giáo viên mới đạt được bằng cấp đầy đủ qua chương trình chuẩn bị bước đầu		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

	2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	\$32,500	Số tiền \$40,000	Số tiền \$40,000
Nguồn tài trợ	Trợ cấp Giáo dục Hiệu quả	Nguồn tài trợ Bổ sung	Nguồn tài trợ Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Hành Động 1.3

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: 6-8 Grades

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp một lần trợ cấp để giáo viên đạt thêm bằng cấp mà Học Khu chấp nhận để tiêu chuẩn hóa các môn học tự chọn ở cả ba trường trung cấp

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$1,500

Số tiền

\$1,500

Số tiền

\$1,500

Nguồn tài trợ

Căn bản

Nguồn tài trợ

Căn bản

Nguồn tài trợ

Căn bản

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương cho Giáo viên

For Hành động/Dịch vụ not included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

For Hành động/Dịch vụ included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình học sinh chỉ tính trong một Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Sử dụng các tài liệu giảng dạy phù hợp với những Tiêu chuẩn của Tiểu Bang California, Tiêu Chuẩn Phát Triển Tiếng Anh của California, và Next Generation Science Standards

Chi phí tăng do sự chọn lựa chương trình Toán học Trung cấp như dự kiến

Chi phí tăng do sự chọn lựa chương trình Khoa học Trung cấp như dự kiến

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$287,957

Số tiền \$425,000

Số tiền \$825,000

Nguồn tài trợ \$232,957 Căn bản \$50,000 Xổ số

Nguồn tài trợ \$75,000 Căn bản \$50,000 Xổ số \$300,000 Trợ Cấp Một Lần Tùy Nghi Sử Dụng

Nguồn tài trợ \$75,000 Căn bản \$50,000 Xổ số \$700,000 Trợ Cấp Một Lần Tùy Nghi Sử Dụng

Tham Khảo Ngân Sách Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách Sách & Đồ dùng lớp học

Hành Động 1.5

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp phát triển chuyên môn về các tiêu chuẩn nội dung cho giáo viên và nhân viên phân loại và thời gian để cộng tác về các tiêu chuẩn nội dung (California State Standards, California English Language Development Standards, và Next Generation Science Standards), các tài liệu giảng dạy được Học Khu chấp thuận, những phương pháp sử dụng toàn Học Khu, kỹ thuật và cách để hỗ trợ hành vi của học sinh

Sự phát triển chuyên môn của Học khu sẽ giảm theo thời gian

NGÂN SÁCH CHI TIẾT

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền	\$512,523
Nguồn tài trợ	\$160,608 Căn bản \$351,915 Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	\$155,000 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên \$59,821 Sách & Đồ dùng lớp học \$297,702 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Số tiền	\$112,000
Nguồn tài trợ	Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	\$37,000 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên \$12,800 Sách & Đồ dùng lớp học \$62,200 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Số tiền	\$60,000
Nguồn tài trợ	Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	\$19,800 Certificated Salaries & Benefits \$6,900 Sách & Đồ dùng lớp học \$33,300 Services & Other Operating Expenses

Hành Động **1.6**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp và bảo trì kỹ thuật trong lớp học và các thiết bị cho học sinh và nhân viên để cung cấp cho học sinh cơ hội sử dụng kỹ thuật trong chương trình học chính

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$208,214

Số tiền \$102,000

Số tiền \$102,000

Nguồn tài trợ \$180,000 Căn bản
\$28,214 Bổ sung

Nguồn tài trợ \$73,000 Căn bản
\$29,000 Bổ sung

Nguồn tài trợ \$73,000 Căn bản
\$29,000 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách Sách & Đồ dùng lớp học

Hành Động **1.7**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi <input type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Hỗ trợ và bảo trì cơ sở hạ tầng, kỹ thuật trong lớp học và các thiết bị bằng cách cung cấp nhân viên IT của Học khu và Điều phối viên kỹ thuật cho trường		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	Số tiền	Số tiền
\$559,328	\$569,500	\$586,400
Nguồn tài trợ	Nguồn tài trợ	Nguồn tài trợ
\$424,079 Căn bản \$135,259 Bổ sung	\$430,000 Căn bản \$139,500 Bổ sung	\$443,000 Căn bản \$143,400 Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	Tham Khảo Ngân Sách	Tham Khảo Ngân Sách
Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại	Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại	Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Hành Động **1.8**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: 6-8 Grades

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi <input type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Kết hợp sự tiếp cận của học sinh với việc giảng dạy âm nhạc thông qua tỷ lệ nhân sự chính		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền \$240,663	Số tiền \$248,000	Số tiền \$255,000
Nguồn tài trợ Căn bản	Nguồn tài trợ Căn bản	Nguồn tài trợ Căn bản
Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên	Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên	Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Hành Động 1.9

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: TK-5 Grades

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Sử dụng giáo viên âm nhạc lưu động trong các trường tiểu học để cung cấp thời gian cho giáo viên quản lý sự đánh giá, phân tích dữ liệu và lập kế hoạch giảng dạy

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$231,808

Số tiền \$237,000

Số tiền \$243,000

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ

Nguồn tài trợ

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Hành Động 1.10

For Hành động/Dịch vụ not included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

For Hành động/Dịch vụ included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Sử dụng nguồn trợ giúp bổ sung để cung cấp sự tiếp cận nhiều hơn đến bài văn có phẩm chất

Hành động / dịch vụ này kết thúc vào năm 2018/19

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$50,000

Số tiền

\$50,000

Số tiền

\$0

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Nguồn tài trợ

Tham Khảo Ngân Sách

Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách

Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách

Hành Động 1.11

For Hành động/Dịch vụ not included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

For Hành động/Dịch vụ included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp một chương trình thư viện trường để hỗ trợ sự giảng dạy và học tập

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$207,161

Số tiền

\$224,200

Số tiền

\$231,700

Nguồn tài trợ

\$144,326 Căn bản
\$62,835 Bổ sung

Nguồn tài trợ

\$150,700 Căn bản
\$73,500 Bổ sung

Nguồn tài trợ

\$155,700 Căn bản
\$76,000 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mục Tiêu 2

TiêuĐề hỗ trợ sự thành công về học vấn trong chương trình chính, học sinh giới hạn Anh Ngữ (EL), con nuôi, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp (LI), và các học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt sẽ được cung cấp các hỗ trợ bổ sung để bảo đảm sự tiếp cận bình đẳng, sự tham gia, và những trình độ cao về thành tích.

[Các Ưu Tiên củaTiểu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:](#)

TIỂU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

[Nhu Cầu Được Xác Định](#)

Trong khi các học sinh EL ở FVSD tiếp tục chứng tỏ tỷ lệ phần trăm cao hơn ở cấp 3 và cấp 4 trong bài khảo sát Smarter Balanced trong môn ELA so với OC và CA (43% so với 15% đối với OC và 13% đối với CA), các em lại là nhóm học sinh duy nhất đã không thể hiện sự tăng trưởng. Cũng có sự suy giảm về tỷ lệ tái phân hạng và các biện pháp về Kỳ Thi Khả Năng Anh Ngữ của California (CELDT), bao gồm trình độ thông thạo và lưu loát khi sử dụng Anh ngữ.

Thêm vào đó, có khoảng cách rõ ràng về thành tích giữa học sinh EL và LI so với "tất cả học sinh" trong FVSD trong các bài khảo sát Smarter Balanced. Trong ELA, khoảng cách cho "tất cả học sinh" và học sinh ELs là 30% và cho "tất cả học sinh" và học sinh LI là 21%. Trong toán học, khoảng cách nhỏ hơn, 16% đối với học sinh EL và 14% đối với học sinh LI.

[KỶ VONG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM](#)

Chỉ Số	Khởi Điểm	2017-18	2018-19	2019-20
SBAC ELA – EL	43% Cấp 3 & 4	Tỷ lệ Đạt điểm Cao hơn OC & CA cấp 3 & 4	Tăng Thêm 2% Sẽ quyết định sau TBD	Tăng Thêm 3% TBD
SBAC Math – EL	52% Cấp 3 & 4	Tỷ lệ Đạt điểm Cao hơn OC & CA cấp 3 & 4	Tăng Thêm 3% TBD	Tăng Thêm 3% TBD
SBAC ELA – LI	58% Cấp 3 & 4	Tỷ lệ Đạt điểm Cao hơn OC & CA cấp 3 & 4	Tăng Thêm 2% TBD	Tăng Thêm 3% TBD
SBAC Math – LI	54% Cấp 3 & 4	Tỷ lệ Đạt điểm Cao hơn OC & CA cấp 3 & 4	Tăng Thêm 3% TBD	Tăng Thêm 3% TBD
ELPAC	Tỷ lệ Thông Thạo Cao hơn OC & CA	Tăng Thêm 1% TBD	Tăng Thêm 1% TBD	Tăng Thêm 1% TBD
Tỷ Lệ Tái Phân Hạng	8%	Tăng Thêm 2% 10%	Tăng Thêm 1% 11%	Tăng Thêm 2% 13%

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động **2.1**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

<u>Học Sinh Được Phục Vụ</u>	<input type="checkbox"/> Tất cả	<input type="checkbox"/> Học sinh khuyết tật	<input type="checkbox"/> Nhóm học sinh cụ thể: _____
<u>Địa Điểm</u>	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

<u>Học Sinh Được Phục Vụ</u>	<input checked="" type="checkbox"/> Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ	<input type="checkbox"/> Thanh Thiếu Niên Con Nuôi	<input type="checkbox"/> Gia Đình có Lợi Tức Thấp
<u>Phạm vi của Dịch vụ</u>	<input type="checkbox"/> Toàn LEA chương trình	<input type="checkbox"/> Toàn trường	HOẶC <input checked="" type="checkbox"/> Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một
<u>Địa Điểm</u>	<input checked="" type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Cung cấp các dịch vụ EL phối hợp tại các trường học bao gồm hỗ trợ học sinh mới với ngôn ngữ chính		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

	2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	\$313,116	\$322,509	\$332,185
Nguồn tài trợ	Bổ sung	Bổ sung	Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	\$250,367 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên/Nhân viên Phân loại \$2,090 Sách & Đồ dùng lớp học \$2,281 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	\$317,809 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên/Nhân viên Phân loại \$2,200 Sách & Đồ dùng lớp học \$2,500 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	\$327,285 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên/Nhân viên Phân loại \$2,300 Sách & Đồ dùng lớp học \$2,600 Chi phí cho Dịch vụ và các

Hành Động 2.2

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: 6-8 Grades

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp sự hỗ trợ liên tục để thực hiện phương pháp Đồng giảng dạy

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$143,963

Số tiền

\$147,000

Số tiền

\$148,000

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Hành Động 2.3

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Học Sinh Được Phục Vụ](#) Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Học Sinh Được Phục Vụ](#) Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#) Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#) Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Sử dụng các đánh giá chung của Học Khu phù hợp với các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California và Hệ Thống Đánh Giá Smarter Balanced để xác định những học sinh nào cần các dịch vụ bổ sung, bao gồm một hệ thống cho nhân viên để phân tích và phân tách dữ liệu thành tích của học sinh để bảo đảm sự đáp ứng giảng dạy kịp thời

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$97,985

Số tiền

\$102,975

Số tiền

\$108,125

Nguồn tài trợ

\$78,489 Căn bản
\$19,496 Bổ sung

Nguồn tài trợ

\$82,500 Căn bản
\$20,475 Bổ sung

Nguồn tài trợ

\$86,625 Căn bản
\$21,500 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

\$3,500 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$13,700 Sách & Đồ dùng lớp học
\$80,785 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách

\$4,000 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$15,000 Sách & Đồ dùng lớp học
\$83,975 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách

\$4,500 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$15,500 Sách & Đồ dùng lớp học
\$88,125 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Hành Động 2.4

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Provide intervention for identified students during and beyond the school day

Instructional materials purchased in 2017/18, minimal materials needed in 2018/19

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$687,433

Số tiền

\$536,000

Số tiền

\$551,300

Nguồn tài trợ

\$482,500 Căn bản
\$204,933 Bổ sung

Nguồn tài trợ

\$404,700 Căn bản
\$131,300 Bổ sung

Nguồn tài trợ

\$417,000 Căn bản
\$134,300 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

\$498,483 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$188,950 Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách

\$514,000 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$22,000 Sách & Đồ dùng lớp học

Tham Khảo Ngân Sách

\$529,300 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$22,000 Sách & Đồ dùng lớp học

Hành Động 2.5

For Hành động/Dịch vụ not included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

For Hành động/Dịch vụ included as contributing to meeting the IncreasedHOẶCImproved Services Requirement:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Sử dụng Giáo viên chuyên nhiệm (TOSAs) để hỗ trợ giáo viên trong việc đáp ứng nhu cầu của số học sinh đặc biệt

Giảm bớt .5 TOSA theo kế hoạch

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền

\$486,371

Số tiền

\$499,000

Số tiền

\$450,000

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Nguồn tài trợ

Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách

Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mục Tiêu 3

Đề hỗ trợ sự thành công về học vấn, tất cả phụ huynh sẽ được tham gia và đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng nhà trường.

[Các Ưu Tiên của Tiểu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:](#)

[Nhu Cầu Được Xác Định](#)

TIÊU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
 COE 9 10
 ĐỊA PHƯƠNG _____

Học Khu luân hoàn với sự tham gia mạnh mẽ của phụ huynh, nhưng vẫn có nhu cầu để mở rộng sự thể hiện để phản ánh tốt hơn dân số học sinh.

KỶ VONG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

Chỉ Số	Khởi Điểm	2017-18	2018-19	2019-20
Phụ huynh Lãnh đạo	175 Cơ hội	Duy Trì hoặc Cao hơn 175	Duy Trì hoặc Cao hơn 175	Duy Trì hoặc Cao hơn 175
Phụ huynh Tham gia	150 Sự kiện có gia đình	Duy Trì hoặc Cao hơn 150	Duy Trì hoặc Cao hơn 150	Duy Trì hoặc Cao hơn 150
Hội thảo Giáo viên Phụ huynh mùa Thu	85% Tham gia TK-5 & Yêu cầu 6-8	Tăng Thêm 10% 95%	Tăng Thêm 5% 100%	Duy Trì 100%
Tình nguyện viên Hàng ngày	20 tại các trường TK-5	Duy Trì hoặc Cao hơn 20	Duy Trì hoặc Cao hơn 20	Duy Trì hoặc Cao hơn 20
Bản dịch	165 Văn bản	Duy Trì hoặc Cao hơn 165	Duy Trì hoặc Cao hơn 165	Duy Trì hoặc Cao hơn 165
Thông dịch	130 cuộc họp theo lịch trình	Duy Trì hoặc Cao hơn 130	Duy Trì hoặc Cao hơn 130	Duy Trì hoặc Cao hơn 130
Truyền thông xã hội	1800 Người theo	Duy Trì hoặc Cao hơn 1800	Duy Trì hoặc Cao hơn 1800	Duy Trì hoặc Cao hơn 1800

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động 3.1

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình trong một Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tiếp tục cung cấp sự huấn luyện cho phụ huynh và tình nguyện viên để hỗ trợ sự thể hiện, tham gia, và thành tích học sinh tại các trường

2018-19

Mới Sửa đổi Không thay đổi

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

Số tiền \$10,000

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

2018-19

Số tiền \$10,000

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

2019-20

Số tiền \$10,000

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Hành Động **3.2**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tiếp tục cung cấp sự huấn luyện cho phụ huynh và tình nguyện viên để hỗ trợ sự thể hiện, tham gia, và thành tích học sinh tại các trường.

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$94,982

Số tiền \$99,731

Số tiền \$104,718

Nguồn tài trợ \$88,368 Căn bản
\$6,614 Bổ sung

Nguồn tài trợ \$91,500 Căn bản
\$8,231 Bổ sung

Nguồn tài trợ \$94,600 Căn bản
\$10,118 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách \$88,368 Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại
\$6,614 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách \$91,500 Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại
\$8,231 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách \$94,600 Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại
\$10,118 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Hành Động **3.3**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

[HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ](#)

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tiếp tục cung cấp một Liên Lạc Viên Cộng Đồng song ngữ để hỗ trợ sự tiếp cận với phụ huynh.

[NGÂN SÁCH CHI TIÊU](#)

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$66,811

Số tiền \$67,800

Số tiền \$69,800

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại

Hành Động **3.4**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể:

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể:

[HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ](#)

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tiếp tục cung cấp cơ hội để tìm kiếm sự đóng góp của phụ huynh từ cha mẹ của các học sinh trong từng chương trình bao gồm những em có nhu cầu đặc biệt (DAC, DELAC, và CAC)

[NGÂN SÁCH CHI TIÊU](#)

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$2,750

Số tiền \$2,750

Số tiền \$2,750

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Hành Động **3.5**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: 6-8

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: 6-8

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Sử dụng cố vấn viên của trường để thông báo cho phụ huynh ở trường trung cấp về cách thức hỗ trợ cho kế hoạch học tập cấp trung học của học sinh tập trung vào những mục tiêu cho đại học và sự nghiệp (xem Mục Tiêu 4, Hành Động 6)

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$1,500

Số tiền \$1,500

Số tiền \$1,500

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Tham Khảo Ngân Sách Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mục Tiêu 4

Để hỗ trợ sự thành công trong học tập, học sinh sẽ được tiếp cận với một môi trường an toàn, hỗ trợ và nuôi dưỡng để thúc đẩy sự tham gia và sự nối kết với học đường.

[Các Ưu Tiên của Tiểu bang và/hoặc Địa Phương được Giải Quyết bởi mục tiêu này:](#)

[Nhu Cầu Được Xác Định](#)

KỶ VONG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM

Chỉ Số	Khởi Điểm	2017-18	2018-19	2019-20
Đình Chi	1.1%	Giảm Bớt 0.1% 1.0%	Duy Trì hoặc Giảm 1.0%	Duy Trì hoặc Giảm 1.0%
Đuổi Học	0%	Duy Trì 0%	Duy Trì 0%	Duy Trì 0%
Tỷ Lệ Đi Học Chuyên Cần	96.9%	Tăng Thêm 0.1% 97.0%	Duy Trì hoặc Tăng 97.0%	Duy Trì hoặc Tăng 97.0%
Tỷ Lệ Vắng Mặt Thường Xuyên	4.3%	Giảm Bớt 0.2% 4.1%	Giảm Bớt 0.2% 3.9%	Giảm Bớt 0.2% 3.7%
Tỷ Lệ Bỏ Học ở Trường Trung Cấp	0%	Duy Trì 0%	Duy Trì 0%	Duy Trì 0%
Thăm Dò Môi Trường California Healthy Kids Survey (CHKS)	71% Nối Kết với Học Đường ở Cấp Lớp 5	Tăng Thêm 1% 72%	Không Áp Dụng Đo Lường trong Năm Chẵn	Tăng Thêm 1% 73%
Thăm Dò Môi Trường CHKS	71% Nối Kết với Học Đường ở Cấp Lớp 7	Tăng Thêm 1% 72%	Không Áp Dụng Đo Lường trong Năm Chẵn	Tăng Thêm 1% 73%
Thăm Dò Môi Trường CHKS	82% Cấp Lớp 5 Cảm Thấy Trường là nơi An Toàn/Rất An Toàn	Duy Trì hoặc Tăng 80%	Không Áp Dụng Đo Lường trong Năm Chẵn	Duy Trì hoặc Cao hơn 80%
Thăm Dò Môi Trường CHKS	81% Cấp Lớp 7 Cảm Thấy Trường là nơi An Toàn/Rất An Toàn	Duy Trì hoặc Tăng 80%	Không Áp Dụng Đo Lường trong Năm Chẵn	Duy Trì hoặc Cao hơn 80%

TIỂU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8

COE 9 10

ĐỊA PHƯƠNG

Đã có một học sinh bị đuổi học trong Học Khu trong bốn năm qua và tỷ lệ học sinh bị đình chỉ vẫn còn thấp. Tuy nhiên, có một số học sinh gặp khó khăn để có được hành vi thích hợp với học đường. Hơn nữa, tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên tăng lên và tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần giảm một ít.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động **4.1**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia Tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình trong một Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo tại Học Khu để thực hiện một cách thành công các sáng kiến giảng dạy và gây dựng nền văn hoá cải tiến liên tục

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$10,000

Số tiền \$10,000

Số tiền \$10,000

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Nguồn tài trợ Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi của Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi của Giáo viên

Tham Khảo Ngân Sách Tiền lương & Phúc lợi của Giáo viên

Hành Động **4.2**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Hoc Sinh Đươc Phục Vu	<input checked="" type="checkbox"/> Tất cả	<input type="checkbox"/> Học sinh khuyết tật	<input type="checkbox"/> Nhóm học sinh cụ thể: _____
Địa Điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Các trường cụ thể	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Hoc Sinh Đươc Phục Vu	<input type="checkbox"/> Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ	<input type="checkbox"/> Thanh Thiếu Niên Con Nuôi	<input type="checkbox"/> Gia Đình có Lợi Tức Thấp
Địa Điểm	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____
Phạm vi của Dịch vụ	<input type="checkbox"/> Toàn LEA chương trình <input type="checkbox"/> Toàn trường HOẶC <input type="checkbox"/> Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một		

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi <input type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Thông báo cho phụ huynh về sự vắng mặt của học sinh và truyền đạt các yêu cầu pháp lý của việc đi học chuyên cần và những hậu quả của sự vắng mặt thường xuyên. Khi cần thiết, sử dụng tiến trình của School Attendance Review Board (Hội Đồng Xem Xét Sự Chuyên Cần) để giải quyết sự quan tâm về việc đi học chuyên cần của học sinh.		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	Số tiền	Số tiền
<input type="text" value="\$0"/>	<input type="text" value="\$0"/>	<input type="text" value="\$0"/>
Nguồn tài trợ	Nguồn tài trợ	Nguồn tài trợ
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Tham Khảo Ngân Sách	Tham Khảo Ngân Sách	Tham Khảo Ngân Sách
Expense captured in Hành Độngs 2.3 and 3.2	Expense captured in Hành Độngs 2.3 and 3.2	Expense captured in Hành Độngs 2.3 and 3.2

Hành Động 4.3

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm

Các trường cụ thể Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ

Toàn LEA chương trình Toàn trường **HOẶC**
Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm

Các trường cụ thể Các trường cụ thể: _____ Specific Grade Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

2017-18

Mới Sửa đổi Không thay đổi

2018-19

Mới Sửa đổi Không thay đổi

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp cho học sinh những dịch vụ và giáo dục về y tế

NGÂN SÁCH CHI TIẾT

2017-18

Số tiền

\$389,017

Nguồn tài trợ

\$370,000 Căn bản
\$19,017 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

\$378,368 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$7,144 Sách vở & Dịch vụ
\$3,487 Dịch vụ & các Chi phí Hoạt động khác

2018-19

Số tiền

\$400,688

Nguồn tài trợ

\$381,100 Căn bản
\$19,588 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

\$389,737 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$7,358 Sách vở & Dịch vụ
\$3,591 Dịch vụ & các Chi phí Hoạt động khác

2019-20

Số tiền

\$412,708

Nguồn tài trợ

\$392,533 Căn bản
\$20,175 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách

\$401,429 Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên
\$7,579 Sách vở & Dịch vụ
\$3,700 Dịch vụ & các Chi phí Hoạt động khác

Hành Động **4.4**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ	<input type="checkbox"/> Tất cả	<input type="checkbox"/> Học sinh khuyết tật	<input type="checkbox"/> Nhóm học sinh cụ thể: _____
Địa Điểm	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ	<input checked="" type="checkbox"/> Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ	<input checked="" type="checkbox"/> Thanh Thiếu Niên Con Nuôi	<input checked="" type="checkbox"/> Gia Đình có Lợi Tức Thấp
Địa Điểm	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input checked="" type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: <u>TK-5</u>
Phạm vi của Dịch vụ	<input checked="" type="checkbox"/> Toàn LEA chương trình		
	<input type="checkbox"/> Toàn trường		
	HOẶC		
	<input type="checkbox"/> Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một		

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi <input type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Cung cấp sự hỗ trợ về tình cảm xã hội ở cấp tiểu học		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

	2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	\$10,000	\$10,000	\$10,000
Nguồn tài trợ	Bổ sung	Bổ sung	Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên	Tham Khảo Ngân Sách	Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Hành Động **4.5**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

<u>Học Sinh Được Phục Vụ</u>	<input type="checkbox"/> Tất cả	<input type="checkbox"/> Học sinh khuyết tật	<input type="checkbox"/> Nhóm học sinh cụ thể: _____
<u>Địa Điểm</u>	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

<u>Học Sinh Được Phục Vụ</u>	<input checked="" type="checkbox"/> Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ	<input checked="" type="checkbox"/> Thanh Thiếu Niên Con Nuôi	<input checked="" type="checkbox"/> Gia Đình có Lợi Tức Thấp
<u>Địa Điểm</u>	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input checked="" type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: <u>6-8</u>
<u>Phạm vi của Dịch vụ</u>	<input type="checkbox"/> Toàn LEA chương trình hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một <input checked="" type="checkbox"/> Toàn trường HOẶC <input type="checkbox"/> Giới hạn		

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Sử dụng cố vấn viên ở trường trung cấp để hỗ trợ tình cảm xã hội và giúp học sinh thành lập kế hoạch học tập ở trung học, tập trung vào các mục tiêu cho đại học và sự nghiệp		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

	2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	\$287,568	\$296,195	\$305,081
Nguồn tài trợ	\$214,146 Căn bản \$73,422 Bổ sung	\$220,570 Căn bản \$75,625 Bổ sung	\$227,187 Căn bản \$77,894 Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên	Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên	Tiền lương & Phúc lợi cho Giáo viên

Hành Động **4.6**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ Toàn LEA chương trình Toàn trường
 Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Thực hiện một phương pháp giải quyết đồng nhất toàn Học Khu để hỗ trợ về hành vi của học sinh, bao gồm các giải pháp thay thế cho sự đình chỉ học tập và đuổi học, và truyền đạt kế hoạch cho các bên liên quan		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền: \$5,000	Số tiền: \$5,000	Số tiền: \$5,000
Nguồn tài trợ: Căn bản	Nguồn tài trợ: Căn bản	Nguồn tài trợ: Căn bản
Tham Khảo Ngân Sách: Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	Tham Khảo Ngân Sách: Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	Tham Khảo Ngân Sách: Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Hành Động **4.7**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Hoc Sinh Đươc Phục Vu	<input type="checkbox"/> Tất cả	<input type="checkbox"/> Học sinh khuyết tật	<input type="checkbox"/> Nhóm học sinh cụ thể: _____
Địa Điểm	<input type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Hoc Sinh Đươc Phục Vu	<input checked="" type="checkbox"/> Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ	<input checked="" type="checkbox"/> Thanh Thiếu Niên Con Nuôi	<input checked="" type="checkbox"/> Gia Đình có Lợi Tức Thấp
Địa Điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Tất cả các trường	<input type="checkbox"/> Các trường cụ thể: _____	<input type="checkbox"/> Các cấp lớp cụ thể: _____
Phạm vi của Dịch vụ	<input type="checkbox"/> Toàn LEA chương trình	<input checked="" type="checkbox"/> Toàn trường	HOẶC
	<input type="checkbox"/> Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một		

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18	2018-19	2019-20
<input type="checkbox"/> Mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi <input type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi	<input type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi <input checked="" type="checkbox"/> Không thay đổi
Thúc đẩy sự tham gia của học sinh và sự nối kết với nhà trường		

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18	2018-19	2019-20
Số tiền	Số tiền	Số tiền
\$15,000	\$15,000	\$15,000
Nguồn tài trợ	Nguồn tài trợ	Nguồn tài trợ
Bổ sung	Bổ sung	Bổ sung
Tham Khảo Ngân Sách	Tham Khảo Ngân Sách	Tham Khảo Ngân Sách
Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác	Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mục Tiêu 5

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, cơ sở vật chất trường học sẽ được sạch sẽ, an toàn, và hỗ trợ hiệu quả một nền giáo dục của thế kỷ thứ 21.

[Các Ưu Tiên của Tiểu bang và/hoặc Địa Phương](#)
được Giải Quyết bởi mục tiêu này:

TIÊU BANG 1 2 3 4 5 6 7 8
COE 9 10
ĐỊA PHƯƠNG _____

[Nhu Cầu Được Xác Định](#)

While facilities are safe and well-maintained, there is an identified need to improve air quality, climate, and 21st Century learning environments.

[KỶ VONG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC HÀNG NĂM](#)

Metrics/Indicators	Baseline	2017-18	2018-19	2019-20
Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT)	100% Tình Trạng Chung "Tốt"	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%	Duy Trì 100%

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG / DỊCH VỤ

Hành Động **5.1**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

Địa Điểm

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

Học Sinh Được Phục Vụ

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

Phạm vi của Dịch vụ

Toàn LEA chương trình HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

Địa Điểm

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp nhân sự và các dịch vụ thích hợp để bảo đảm các cơ sở vật chất của Học Khu được sạch sẽ và bảo trì tốt

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$5,646,160

Số tiền \$5,815,545

Số tiền \$5,990,000

Nguồn tài trợ Căn bản

Nguồn tài trợ Căn bản

Nguồn tài trợ Căn bản

Tham Khảo Ngân Sách

\$3,562,901 Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại
\$386,391 Sách & Đồ dùng lớp học
\$1,579,240 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác
\$117,628 Capital Outlay

Tham Khảo Ngân Sách

\$3,669,788 Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại
\$397,983 Sách & Đồ dùng lớp học
\$1,626,617 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác
\$121,157 Capital Outlay

Tham Khảo Ngân Sách

\$3,779,882 Tiền lương & Phúc lợi cho Nhân viên Phân loại
\$409,922 Sách & Đồ dùng lớp học
\$1,675,416 Chi phí cho Dịch vụ và các Hoạt động khác
\$124,780 Capital Outlay

Hành Động **5.2**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Thực hiện các đề nghị theo ưu tiên từ Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất, bao gồm nhưng không giới hạn về sự thoáng khí trong các lớp học và nâng cấp cơ sở hạ tầng

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$0

Số tiền \$0

Số tiền \$0

Nguồn tài trợ Quỹ trái phiếu dự luật O

Nguồn tài trợ Quỹ trái phiếu dự luật O

Nguồn tài trợ Quỹ trái phiếu dự luật O

Tham Khảo Ngân Sách Fund 21

Tham Khảo Ngân Sách Fund 21

Tham Khảo Ngân Sách Fund 21

Hành Động **5.3**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vụ](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm học sinh chỉ tính trong một

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Tài trợ kế hoạch bảo trì tạm hoãn dựa trên các ưu tiên được xác định trong Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$500,000

Số tiền \$500,000

Số tiền \$500,000

Nguồn tài trợ Căn bản

Nguồn tài trợ Căn bản

Nguồn tài trợ Căn bản

Tham Khảo Ngân Sách LCFF Transfer to Fund 14

Tham Khảo Ngân Sách LCFF Transfer to Fund 14

Tham Khảo Ngân Sách LCFF Transfer to Fund 14

Hành Động **5.4**

Cho Hành động / Dịch vụ không nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Tất cả Học sinh khuyết tật Nhóm học sinh cụ thể: _____

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HOẶC

Cho Hành động / Dịch vụ nằm trong các đóng góp để đáp ứng Yêu cầu Gia tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ:

[Hoc Sinh Đươc Phục Vu](#)

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ Thanh Thiếu Niên Con Nuôi Gia Đình có Lợi Tức Thấp

[Phạm vi của Dịch vụ](#)

Toàn LEA chương trình học sinh chỉ tính trong một Toàn trường HOẶC Giới hạn cho nhóm

[Địa Điểm](#)

Tất cả các trường Các trường cụ thể: _____ Các cấp lớp cụ thể: _____

HÀNH ĐỘNG/DỊCH VỤ

2017-18

2018-19

2019-20

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Mới Sửa đổi Không thay đổi

Cung cấp và bảo trì cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho sự giảng dạy kỹ thuật

NGÂN SÁCH CHI TIÊU

2017-18

2018-19

2019-20

Số tiền \$45,227

Số tiền \$50,000

Số tiền \$55,000

Nguồn tài trợ \$22,227 Căn bản
\$23,000 Bổ sung

Nguồn tài trợ \$27,000 Căn bản
\$23,000 Bổ sung

Nguồn tài trợ \$32,000 Căn bản
\$23,000 Bổ sung

Tham Khảo Ngân Sách Capital Outlay

Tham Khảo Ngân Sách Capital Outlay

Tham Khảo Ngân Sách Capital Outlay

Các Dịch vụ được Gia tăng hoặc Cải tiến cho Học sinh chỉ tính trong một chương trình

LCAP
Năm

2017–18 2018–19 2019–20

Tổng số tiền của quỹ trợ cấp Bổ Sung và Tập Trung ước tính

\$ 2,363,580

Tỷ lệ để tăng hoặc cải tiến dịch vụ:

5.13 %

Mô tả cách cung cấp dịch vụ cho học sinh chỉ được tính cho một chương trình tăng lên hay cải thiện ít nhất bằng tỷ lệ phần trăm nêu trên, về chất lượng lẫn số lượng, so với các dịch vụ cung cấp cho tất cả học sinh trong năm LCAP.

Xác định mỗi hành động / dịch vụ được tài trợ và được cung cấp cho toàn trường hoặc toàn LEA. Bao gồm các mô tả được yêu cầu để hỗ trợ việc sử dụng quỹ cho toàn trường hoặc toàn LEA (xem hướng dẫn).

Học Khu Fountain Valley cam kết là cung cấp cho học sinh một chương trình giảng dạy chính có hiệu quả và chất lượng cao. LCAP của FVSD đã được thiết kế với quan điểm là không có yếu tố nào quan trọng để bảo đảm trình độ cao về học tập cho tất cả học sinh, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, học sinh giới hạn Anh Ngữ, con nuôi, học sinh có khuyết tật và học sinh có nhu cầu cao khác, hơn là việc cung cấp sự hướng dẫn đầu tiên “tốt nhất” của một giáo viên có trình độ chuyên môn cao. Trong thực tế, các nghiên cứu lần lượt tiếp tục tìm thấy rằng các sáng kiến toàn trường có hệ thống xây dựng thực hành phù hợp với giáo viên là những cách tốt nhất để cải thiện kết quả học tập cho tất cả học sinh (Fullan, 2014; Hattie, 2012; Odden 2011; Schmoker, 2011). Ở cả hai cấp học khu và trường học, chúng tôi sẽ được phân bổ ngân quỹ quan trọng cho phát triển chuyên môn, huấn luyện, hợp tác, quan sát sự giảng dạy và đào tạo trong những Phương Pháp Sử Dụng Toàn Học Khu, dẫn đến việc cải thiện của sự thực hành và giảng dạy cho mỗi giáo viên. Những nỗ lực chúng tôi sự gia tăng trong cả chỉ tiêu và chất lượng dịch vụ cho học sinh của chúng ta. Và trong khi người ta có thể lập luận rằng tất cả học sinh hưởng lợi tương xứng từ các giáo viên chuyên nghiệp, chúng tôi biết, một cách rõ ràng, rằng học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, học sinh giới hạn Anh Ngữ, con nuôi và bất kỳ học sinh chưa thông thạo hoặc học lực kém gia tăng mức tiến bộ đáng kể trong học tập khi đã được giảng dạy bởi một giáo viên chuyên môn.

Quy định tuyển sinh của Học Khu về việc không đếm học sinh hai lần và học sinh có nhu cầu cao khác, gia tăng và cải thiện các dịch vụ được cung cấp cho toàn học khu. Học sinh giới hạn Anh Ngữ, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, con nuôi, học sinh có khuyết tật, và học sinh có nhu cầu cao khác của chúng tôi đang theo học ở tất cả 10 trường học trong các mức độ khác nhau. Để đáp ứng nhu cầu của các em, các dịch vụ có hiệu quả nhất được cung cấp toàn học khu. Để hỗ trợ cho học sinh giới hạn Anh Ngữ, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, con nuôi, học sinh có khuyết tật, và học sinh có nhu cầu cao khác, Học Khu sẽ chủ yếu chỉ đạo các dịch vụ bổ sung vào các lĩnh vực sau đây:

- **Các cơ hội học hỏi thêm** giúp phát triển khả năng Anh Ngữ và thành tích trong tiếng Anh/Ngữ Văn và Toán – “Có sự đồng ý rộng rãi rằng nhiều học sinh cần thêm thời gian để học, và thời gian cho sự học hỏi cần được xây ra dưới cách thức phong phú và thu hút. Những chương trình chất lượng cao sau giờ học và trong mùa hè có thể có hiệu quả đặc biệt đến sự thể hiện của những học sinh đã không thành công trong việc học ...” *A Blueprint for Great Schools*. Tom Torlakson, SPI, Transition Advisory Team Report, 2011.
- “Push-in” là một cách thức cung cấp dịch vụ hỗ trợ bằng ngôn ngữ chính và lối giảng dạy đặc biệt (**Đồng Giảng Dạy**) để bảo đảm sự tiếp cận môn học – “Những trường học có sự hợp tác của giáo viên cho thấy có sự gia tăng trong thành tích học sinh (McLesky & Waldron, 2007); Học sinh trong những lớp đồng giảng dạy phổ thông đã cho thấy có thành tích cao hơn các em trong những lớp không có đồng giảng dạy (McDuffie, Mastronpieri, & Scruggs, 2009) ...” Lynne Cook, PhD, CSU Dominguez Hills. California Services for Technical Assistance and Training.
- **Dịch vụ y tế** – “Sự nghiên cứu chính xác chứng thực sự liên quan rõ ràng giữa tình trạng sức khỏe và thành tích học tập. Chúng tôi biết rằng trẻ em khỏe mạnh ít vắng mặt ở trường, chăm chú hơn, và có hành vi tốt hơn.” *A Blueprint for Great Schools*. Tom Torlakson, SPI, Transition Advisory Team Report, 2011.
- **Dịch vụ thư viện** trường học – “Hơn 60 nghiên cứu trên toàn quốc, từ Alaska đến North Carolina đến California, cho thấy là học sinh trong các trường học có thư viện tốt học hỏi nhiều hơn, điểm tốt hơn, và đạt điểm số cao trong các kỳ thi tiêu chuẩn so với các học sinh khác trong những trường không có thư viện.” *Model School Library Standards for California Public Schools*. California Department of Education, 2011.

- **Cố Vấn Viên của Trường** – “Sức khỏe tinh thần cũng quan trọng như sức khỏe thể chất cho chất lượng cuộc sống của trẻ em và ảnh hưởng trực tiếp đến sự học tập và phát triển của chúng. Trẻ em không thể học một cách hiệu quả nếu chúng đang tranh đấu với một vấn đề sức khỏe tinh thần, như trầm cảm, hoặc cảm thấy choáng ngợp bởi áp lực trong học tập, xã hội, hoặc gia đình.” *Removing Barriers to Learning and Improving Student Outcomes: The Importance of School-Based Mental Health Services* American Counseling Association, American School Counselor Association, National Association of School Psychologists, School Social Work Association of America.
- **Đánh giá và Phân tích Dữ liệu** Trong trình độ thông thạo Anh Ngữ, tiếng Anh/ngữ văn và toán – “Đánh giá cấu tạo là một quá trình thận trọng sử dụng bởi giáo viên với học sinh trong quá trình hướng dẫn cung cấp hành động hồi đáp được sử dụng để điều chỉnh các phương pháp giảng dạy và học tập để nâng cao kiến thức học hỏi những chỉ tiêu và mục đích của học sinh.” *Formative Assessment Process – FAQs*. California Department of Education website, 2014.
- Giảng dạy âm nhạc, cung cấp cho các **giáo viên** tiểu học với **thời gian không dạy trong lớp để phân tích dữ liệu thành tích học sinh** và kế hoạch sự giảng dạy để chú tâm đến các học sinh được xác định là có nhu cầu – “Các quốc gia hiện đang dẫn đầu thế giới trong bảng xếp hạng của quốc tế về thành tích học sinh, như Phần Lan, Nam Hàn và Singapore, sự thành công của họ là do khoản đầu tư đáng kể vào giáo viên cùng sự chuẩn bị và phát triển của người lãnh đạo trường học. Trong các quốc gia này và các quốc gia xếp hạng hàng đầu khác, những sáng kiến quan trọng đã đưa ra những hình thức: ... Học tập chuyên nghiệp đang thực hiện áp dụng từ 15 đến 25 giờ mỗi tuần để lập kế hoạch và thời gian hợp tác ở trường, cộng thêm từ hai đến bốn tuần thời gian học tập chuyên nghiệp để tham dự các học viện và các buổi hội thảo, tham quan các trường và lớp học khác, tiến hành nghiên cứu hành động và bài học ...” *Greatness by Design: Supporting Outstanding Teaching to Sustain a Golden State*. Một báo cáo bởi State Superintendent of Public Instruction Tom Torlakson’s Task Force on Educator Excellence, Tháng Chín 2012.
- **Kỹ Thuật trong sự giảng dạy** (phụ tùng, nhu liệu, và các hợp đồng dịch vụ hàng năm) và kết nối vô tuyến để hỗ trợ việc học tập của học sinh – “... lời khuyên của Nhóm Trợ Giúp thành viên mới hình dung một tương lai trong đó mỗi học sinh của California được tiếp cận vào một học trình toàn diện, phát triển thích hợp để chuẩn bị cho các em vào đại học và sẵn sàng cho nghề nghiệp
... Kỹ thuật này – hỗ trợ học trình cho phép học sinh phát triển sự hiểu biết sâu xa bên trong và giữa các môn học, suy nghĩ sâu xa và kỹ năng thực hiện, một quan điểm chung, và năng lực để tham khảo và học tập độc lập.” *A Blueprint for Great Schools*. Tom Torlakson, SPI, Transition Advisory Team Report, 2011.
- **Sự thể hiện, tham gia của phụ huynh**, và giáo dục để hỗ trợ gia tăng trình độ thành tích của học sinh - “Sự tham gia của phụ huynh ở nhà và ở trường có một tác động đo lường đến kết quả học tập ở trường, và đặc biệt quan trọng đối với học sinh giới hạn Anh Ngữ và học sinh trong gia đình có lợi tức thấp. Sự tham gia của phụ huynh có liên quan đến việc cải thiện hành vi của học sinh trong trường và thái độ tốt hơn về việc học nói chung.” *The Power of Parents: Research underscores the impact of parent involvement in schools*. EdSource, February 2014.

Local Control and Accountability Plan and Annual Update Template Instructions

Addendum

The Local Control and Accountability Plan (LCAP) and Annual Update Template documents and communicates local educational agencies' (LEAs) actions and expenditures to support student outcomes and overall performance. The LCAP is a three-year plan, which is reviewed and updated annually, as required. Charter schools may complete the LCAP to align with the term of the charter school's budget, typically one year, which is submitted to the school's authorizer. The LCAP and Annual Update Template must be completed by all LEAs each year.

For school districts, the LCAP must describe, for the school district and each school within the district, goals and specific actions to achieve those goals for all students and each student group identified by the Local Control Funding Formula (LCFF) (ethnic, socioeconomically disadvantaged, English learners, foster youth, pupils with disabilities, and homeless youth), for each of the state priorities and any locally identified priorities.

For county offices of education, the LCAP must describe, for each county office of education operated school and program, goals and specific actions to achieve those goals for all students and each LCFF student group funded through the county office of education (students attending juvenile court schools, on probation or parole, or expelled under certain conditions) for each of the state priorities and any locally identified priorities. School districts and county offices of education may additionally coordinate and describe in their LCAPs services funded by a school district that is provided to students attending county-operated schools and programs, including special education programs.

If a county superintendent of schools has jurisdiction over a single school district, the county board of education and the governing board of the school district may adopt and file for review and approval a single LCAP consistent with the requirements in Education Code (EC) sections 52060, 52062, 52066, 52068, and 52070. The LCAP must clearly articulate to which entity's budget (school district or county superintendent of schools) all budgeted and actual expenditures are aligned.

Charter schools must describe goals and specific actions to achieve those goals for all students and each LCFF subgroup of students including students with disabilities and homeless youth, for each of the state priorities that apply for the grade levels served or the nature of the program operated by the charter school, and any locally identified priorities. For charter schools, the inclusion and description of goals for state priorities in the LCAP may be modified to meet the grade levels served and the nature of the programs provided, including modifications to reflect only the statutory requirements explicitly applicable to charter schools in the EC.

Changes in LCAP goals and actions/services for charter schools that result from the annual update process do not necessarily constitute a material revision to the school's charter petition.

For questions related to specific sections of the template, please see instructions below:

Instructions: Linked Table of Contents

[Plan](#)

[Summary](#)

[Annual](#)

[Update](#)

[Stakeholder](#)

[Engagement Goals,](#)

[Actions, and Services](#)

[Planned](#)

[Actions/Services](#)

[Demonstration of Increased or Improved Services for Unduplicated Students](#)

For additional questions or technical assistance related to completion of the LCAP template, please contact the local county office of education, or the CDE's Local Agency Systems Support Office at 916-319-0809 or by email at lcff@cde.ca.gov.

[Plan Summary](#)

The LCAP is intended to reflect a LEA's annual goals, actions, services and expenditures within a fixed three-year planning cycle. LEAs must include a plan summary for the LCAP each year.

When developing the LCAP, mark the appropriate LCAP year, and address the prompts provided in these sections. When developing the LCAP in year 2 or year 3, mark the appropriate LCAP year and replace the previous summary information with information relevant to the current year LCAP.

In this section, briefly address the prompts provided. These prompts are not limits. LEAs may include information regarding local program(s), community demographics, and the overall vision of the LEA. LEAs may also attach documents (e.g., the LCFF Evaluation Rubrics data reports) if desired and/or include charts illustrating goals, planned outcomes, actual outcomes, or related planned and actual expenditures.

A LEA may use an alternative format for the plan summary as long as it includes the information specified in each prompt and the budget summary table.

The reference to LCFF Evaluation Rubrics means the evaluation rubrics adopted by the State Board of Education under *EC* Section 52064.5.

[Budget Summary](#)

The LEA must complete the LCAP Budget Summary table as follows:

- **Total LEA General Fund Budget Expenditures for the LCAP Year:** This amount is the LEA's total budgeted General Fund expenditures for the LCAP year. The LCAP year means the fiscal year for which an LCAP is adopted or updated on July 1. The General Fund is the main operating fund of the LEA and accounts for all activities not accounted for in another fund. All activities are reported in the General Fund unless there is a compelling reason to account for an activity in another fund. For further information please refer to the *California School Accounting Manual* (<http://www.cde.ca.gov/fg/ac/sa/>). (Note: For some charter schools that follow governmental fund accounting, this amount is the total budgeted expenditures in the Charter Schools Special Revenue Fund. For charter schools that follow the not-for-profit accounting model, this amount is total budgeted expenses, such as those budgeted in the Charter Schools Enterprise Fund.)
- **Total Funds Budgeted for Planned Actions/Services to Meet the Goals in the LCAP for the LCAP Year:** This amount is the total of the budgeted expenditures associated with the actions/services included for the LCAP year from all sources of funds, as reflected in the LCAP. To the extent actions/services and/or expenditures are listed in the LCAP under more than one goal, the expenditures should be counted only once.
- **Description of any use(s) of the General Fund Budget Expenditures specified above for the LCAP year not included in the LCAP:** Briefly describe expenditures included in total General Fund Expenditures that are not included in the total funds budgeted for planned actions/services for the LCAP year. (Note: The total funds budgeted for planned

actions/services may include funds other than general fund expenditures.)

- **Total Projected LCFF Revenues for LCAP Year:** This amount is the total amount of LCFF funding the LEA estimates it will receive pursuant to *EC* sections 42238.02 (for school districts and charter schools) and 2574 (for county offices of education), as implemented by *EC* sections 42238.03 and 2575 for the LCAP year respectively.

Annual Update

The planned goals, expected outcomes, actions/services, and budgeted expenditures must be copied verbatim from the previous year's* approved LCAP. Minor typographical errors may be corrected.

* For example, for LCAP year 2017/18 of the 2017/18 – 2019/20 LCAP, review the goals in the 2016/17 LCAP. Moving forward, review the goals from the most recent LCAP year. For example, LCAP year 2020/21 will review goals from the 2019/20 LCAP year, which is the last year of the 2017/18 – 2019/20 LCAP.

Annual Measurable Outcomes

For each goal in the prior year, identify and review the actual measurable outcomes as compared to the expected annual measurable outcomes identified in the prior year for the goal.

Actions/Services

Identify the planned Actions/Services and the budgeted expenditures to implement these actions toward achieving the described goal. Identify the **actual** actions/services implemented to meet the described goal and the estimated actual annual expenditures to implement the actions/services. As applicable, identify any changes to the students or student groups served, or to the planned location of the actions/services provided.

Analysis

Using actual annual measurable outcome data, including data from the LCFF Evaluation Rubrics, analyze whether the planned actions/services were effective in achieving the goal. Respond to the prompts as instructed.

- Describe the overall implementation of the actions/services to achieve the articulated goal. Include a discussion of relevant challenges and successes experienced with the implementation process.
- Describe the overall effectiveness of the actions/services to achieve the articulated goal as measured by the LEA.
- Explain material differences between Budgeted Expenditures and Estimated Actual Expenditures. Minor variances in expenditures or a dollar-for-dollar accounting are not required.
- Describe any changes made to this goal, expected outcomes, metrics, or actions and services to achieve this goal as a result of this analysis and analysis of the data provided in the LCFF Evaluation Rubrics, as applicable. Identify where those changes can be found in the LCAP.

Stakeholder Engagement

Meaningful engagement of parents, students, and other stakeholders, including those representing the student groups identified by LCFF, is critical to the development of the LCAP and the budget process. *EC* identifies the minimum consultation requirements for school districts and county offices of education as consulting with teachers, principals, administrators, other school personnel, local bargaining units of the school district, parents, and pupils in developing the LCAP. *EC* requires charter schools to consult with teachers, principals, administrators, other school personnel, parents, and pupils in developing the LCAP. In addition, *EC* Section 48985 specifies the requirements for the translation of notices, reports, statements, or records sent to a parent or guardian.

The LCAP should be shared with, and LEAs should request input from, school site-level advisory groups, as applicable (e.g., school site councils, English Learner Advisory Councils, student advisory groups, etc.), to facilitate alignment between school-site and district-level goals and actions. A LEA may incorporate or reference actions described in other plans that are being undertaken to meet specific goals.

Instructions: The stakeholder engagement process is an ongoing, annual process. The requirements for this section are the same for each year of a three-year LCAP. When developing the LCAP, mark the appropriate LCAP year, and describe the stakeholder engagement process used to develop the LCAP and Annual Update. When developing the LCAP in year 2 or year 3, mark the appropriate LCAP year and replace the previous stakeholder narrative(s) and describe the stakeholder engagement process used to develop the current year LCAP and Annual Update.

School districts and county offices of education: Describe the process used to consult with the Parent Advisory Committee, the English Learner Parent Advisory Committee, parents, students, school personnel, the LEA's local bargaining units, and the community to inform the development of the LCAP and the annual review and analysis

for the indicated LCAP year.

Charter schools: Describe the process used to consult with teachers, principals, administrators, other school personnel, parents, and students to inform the development of the LCAP and the annual review and analysis for the indicated LCAP year.

Describe how the consultation process impacted the development of the LCAP and annual update for the indicated LCAP year, including the goals, actions, services, and expenditures.

Goals, Actions, and Services

LEAs must include a description of the annual goals, for all students and each LCFF identified a group of students, to be achieved for each state priority as applicable to the type of LEA. A LEA may also include additional local priorities. This section shall also include a description of the specific planned actions a LEA will take to meet the identified goals and a description of the expenditures required to implement the specific actions.

School districts and county offices of education: The LCAP is a three-year plan, which is reviewed and updated annually, as required.

Charter schools: The number of years addressed in the LCAP may align with the term of the charter schools budget, typically one year, which is submitted to the school’s authorizer. If year 2 and/or year 3 is not applicable, charter schools must specify as such.

New, Modified, Unchanged

As part of the LCAP development process, which includes the annual update and stakeholder engagement, indicate if the goal, identified need, related state and/or local priorities, and/or expected annual measurable outcomes for the current LCAP year or future LCAP years are modified or unchanged from the previous year’s LCAP; or, specify if the goal is new.

Goal

State the goal. LEAs may number the goals using the “Goal #” box for ease of reference. A goal is a broad statement that describes the desired result to which all actions/services are directed. A goal answers the question: What is the LEA seeking to achieve?

Related State and/or Local Priorities

Identify the state and/or local priorities addressed by the goal by placing a check mark next to the applicable priority or priorities. The LCAP must include goals that address each of the state priorities, as applicable to the type of LEA, and any additional local priorities; however, one goal may address multiple priorities. ([Link to State Priorities](#))

Identified Need

Describe the needs that led to establishing the goal. The identified needs may be based on quantitative or qualitative information, including, but not limited to, results of the annual update process or performance data from the LCFF Evaluation Rubrics, as applicable.

Expected Annual Measurable Outcomes

For each LCAP year, identify the metric(s) or indicator(s) that the LEA will use to track progress toward the expected outcomes. LEAs may identify metrics for specific student groups. Include in the baseline column the most recent data associated with this metric or indicator available at the time of the adoption of the LCAP for the first year of the three-year plan. The most recent data associated with a metric or indicator includes data as reported in the annual update of the LCAP year immediately preceding the three-year plan, as applicable. The baseline data shall remain unchanged throughout the three-year LCAP. In the subsequent year columns, identify the progress to be made in each year of the three-year cycle of the LCAP. Consider how expected outcomes in any given year are related to the expected outcomes for subsequent years.

The metrics may be quantitative or qualitative, but at minimum, a LEA must use the applicable required metrics for the related state priorities, in each LCAP year as applicable to the type of LEA. For the student engagement priority metrics, as applicable, LEAs must calculate the rates as described in the [LCAP Template Appendix, sections \(a\) through \(d\)](#).

Planned Actions/Services

For each action/service, the LEA must complete either the section “For Actions/Services not contributing to meeting Increased or Improved Services Requirement” or the section “For Actions/Services Contributing to Meeting the Increased or Improved Services Requirement.” The LEA shall not complete both sections for a single action.

For Actions/Services Not Contributing to Meeting the Increased or Improved Services Requirement

Students to be Served

The “Students to be Served” box is to be completed for all actions/services except for those which are included by the LEA as contributing to meeting the requirement to increase or improve services for unduplicated students. Indicate in this box which students will benefit from the actions/services by checking “All”, “Students with Disabilities”, or “Specific Student Group(s)”. If “Specific Student Group(s)” is checked, identify the specific student group(s) as appropriate.

Location(s)

Identify the location where the action/services will be provided. If the services are provided to all schools within the LEA, the LEA must indicate “All Schools”. If the services are provided to specific schools within the LEA or specific grade spans only, the LEA must mark “Specific Schools” or “Specific Grade Spans”. Identify the individual school or a subset of schools or grade spans (e.g., all high schools or grades K-5), as appropriate.

Charter schools operating more than one site, authorized within the same charter petition, may choose to distinguish between sites by selecting “Specific Schools” and identify the site(s) where the actions/services will be provided. For charter schools operating only one site, “All Schools” and “Specific Schools” may be synonymous and, therefore, either would be appropriate. Charter schools may use either term provided they are used in a consistent manner through the LCAP.

For Actions/Services Contributing to Meeting the Increased or Improved Services Requirement:

Students to be Served

For any action/service contributing to the LEA's overall demonstration that it has increased or improved services for unduplicated students above what is provided to all students (see [Demonstration of Increased or Improved Services for Unduplicated Students](#) section, below), the LEA must identify the unduplicated student group(s) being served.

Scope of Service

For each action/service contributing to meeting the increased or improved services requirement, identify the scope of service by indicating "LEA-wide", "Schoolwide", or "Limited to Unduplicated Student Group(s)". The LEA must select one of the following three options:

- If the action/service is being funded and provided to upgrade the entire educational program of the LEA, place a check mark next to "LEA-wide."
- If the action/service is being funded and provided to upgrade the entire educational program of a particular school or schools, place a check mark next to "schoolwide".
- If the action/service being funded and provided is limited to the unduplicated students identified in "Students to be Served", place a check mark next to "Limited to Student Groups".

For charter schools and single-school school districts, "LEA-wide" and "Schoolwide" may be synonymous and, therefore, either would be appropriate. For charter schools operating multiple schools (determined by a unique CDS code) under a single charter, use "LEA-wide" to refer to all schools under the charter and use "Schoolwide" to refer to a single school authorized within the same charter petition. Charter schools operating a single school may use "LEA-wide" or "Schoolwide" provided these terms are used in a consistent manner through the LCAP.

Location(s)

Identify the location where the action/services will be provided. If the services are provided to all schools within the LEA, the LEA must indicate "All Schools". If the services are provided to specific schools within the LEA or specific grade spans only, the LEA must mark "Specific Schools" or "Specific Grade Spans". Identify the individual school or a subset of schools or grade spans (e.g., all high schools or grades K-5), as appropriate.

Charter schools operating more than one site, authorized within the same charter petition, may choose to distinguish between sites by selecting "Specific Schools" and identify the site(s) where the actions/services will be provided. For charter schools operating only one site, "All Schools" and "Specific Schools" may be synonymous and, therefore, either would be appropriate. Charter schools may use either term provided they are used in a consistent manner through the LCAP.

Actions/Services

For each LCAP year, identify the actions to be performed and services provided to meet the described goal. Actions and services that are implemented to achieve the identified goal may be grouped together. LEAs may number the action/service using the "Action #" box for ease of reference.

New/Modified/Unchanged:

- Check "New" if the action/service is being added in any of the three years of the LCAP to meet the articulated goal.
- Check "Modified" if the action/service was included to meet an articulated goal and has been changed or modified in any way from the prior year description.
- Check "Unchanged" if the action/service was included to meet an articulated goal and has not been changed or modified in any way from the prior year description.
 - If a planned action/service is anticipated to remain unchanged for the duration of the plan, a LEA may check "Unchanged" and leave the subsequent year columns blank rather than having to copy/paste the action/service into the subsequent year columns. Budgeted expenditures may be treated in the same way as applicable.

Note: The goal of the prior year may or may not be included in the current three-year LCAP. For example, when developing year 1 of the LCAP, the goals articulated in year 3 of the preceding three-year LCAP will be from the prior year.

Charter schools may complete the LCAP to align with the term of the charter school's budget that is submitted to the school's authorizer. Accordingly, a charter school submitting a one-year budget to its authorizer may choose not to complete the year 2 and year 3 portions of the "Goals, Actions, and Services" section of the template. If year 2 and/or year 3 is not applicable, charter schools must specify as such.

Budgeted Expenditures

For each action/service, list and describe budgeted expenditures for each school year to implement these actions, including where those expenditures can be found in the LEA's budget. The LEA must reference all fund sources for each proposed expenditure. Expenditures must be classified using the California School Accounting Manual as required by *EC* sections 52061, 52067, and 47606.5.

Expenditures that are included more than once in an LCAP must be indicated as a duplicated expenditure and include a reference to the goal and action/service where the expenditure first appears in the LCAP.

If a county superintendent of schools has jurisdiction over a single school district and chooses to complete a single LCAP, the LCAP must clearly articulate to which entity's budget (school district or county superintendent of schools) all budgeted expenditures are aligned.

Demonstration of Increased or Improved Services for Unduplicated Students

This section must be completed for each LCAP year. When developing the LCAP in year 2 or year 3, copy the "Demonstration of Increased or Improved Services for Unduplicated Students" table and mark the appropriate LCAP year. Using the copy of the table, complete the table as required for the current year LCAP. Retain all prior year tables for this section for each of the three years within the LCAP.

Estimated Supplemental and Concentration Grant Funds

Identify a number of funds in the LCAP year calculated on the basis of the number and concentration of low-income, foster youth, and English learner students as determined pursuant to *California Code of Regulations*, Title 5 (5 CCR) Section 15496(a)(5).

Percentage to Increase or Improve Services

Identify the percentage by which services for unduplicated pupils must be increased or improved as compared to the services provided to all students in the LCAP year as calculated pursuant to 5 CCR Section 15496(a)(7).

Consistent with the requirements of 5 CCR Section 15496, describe how services provided for unduplicated pupils are increased or improved by at least the percentage calculated as compared to services provided for all students in the LCAP year. To improve services means to grow services in quality and to increase services means to grow services in quantity. This description must address how the action(s)/service(s) limited to one or more unduplicated student group(s), and any schoolwide or districtwide action(s)/service(s) supported by the appropriate description, taken together, result in the required proportional increase or improvement in services for unduplicated pupils.

If the overall increased or improved services include any actions/services being funded and provided on a schoolwide or districtwide basis, identify each action/service and include the required descriptions supporting each action/service as follows. For those services being provided on an LEA-wide basis:

- For school districts with an unduplicated pupil percentage of 55% or more, and for charter schools and county offices of education: Describe how these services are **principally directed to** and **effective in** meeting its goals for unduplicated pupils in the state and any local priorities.
- For school districts with an unduplicated pupil percentage of less than 55%: Describe how these services are **principally directed to** and **effective in** meeting its goals for unduplicated pupils in the state and any local priorities. Also describe how the services are **the most effective use of the funds to** meet these goals for its unduplicated pupils. Provide the basis for this determination, including any alternatives considered, supporting research, experience or educational theory.

For school districts only, identify in the description those services being funded and provided on a schoolwide basis, and include the required description supporting the use of the funds on a schoolwide basis:

- For schools with 40% or more enrollment of unduplicated pupils: Describe how these services are **principally directed to** and **effective in** meeting its goals for its unduplicated pupils in the state and any local priorities.
- For school districts expending funds on a schoolwide basis at a school with less than 40% enrollment of unduplicated pupils: Describe how these services are **principally directed to** and how the services are **the most effective use of the funds to** meet its goals for English learners, low-income students, and foster youth, in the state and any local priorities.

State Priorities

Priority 1: Basic Services addresses the degree to which: Teachers in the LEA are appropriately assigned and fully credentialed in the subject area and for the pupils, they are teaching;

- A. Pupils in the school district have sufficient access to the standards-aligned instructional materials; and
- B. School facilities are maintained in good repair.

Priority 2: Implementation of State Standards addresses:

- A. The implementation of state board adopted academic content and performance standards for all students, which are:
 - a. English Language Arts – Common Core State Standards (CCSS) for English Language Arts
 - b. Mathematics – CCSS for Mathematics
 - c. English Language Development (ELD)
 - d. Career Technical Education
 - e. Health Education Content Standards
 - f. History-Social Science
 - g. Model School Library Standards
 - h. Physical Education Model Content Standards
 - i. Next Generation Science Standards
 - j. Visual and Performing Arts
 - k. World Language; and
- B. How the programs and services will enable English learners to access the CCSS and the ELD standards for purposes of gaining academic content knowledge and English language proficiency.

Priority 3: Parental Involvement addresses:

- A. The efforts the school district makes to seek parent input in making decisions for the school district and each individual school site;
- B. How the school district will promote parental participation in programs for unduplicated pupils; and
- C. How the school district will promote parental participation in programs for individuals with exceptional needs.

Priority 4: Pupil Achievement as measured by all of the following, as applicable:

- A. Statewide assessments;
- B. The Academic Performance Index;
- C. The percentage of pupils who have successfully completed courses that satisfy University of California (UC) or California State University (CSU) entrance requirements, or programs of study that align with state board approved career technical educational standards and framework;
- D. The percentage of English learner pupils who make progress toward English proficiency as measured by the California English Language Development Test (CELDT);
- E. The English learner reclassification rate;
- F. The percentage of pupils who have passed an advanced placement examination with a score of 3 or higher; and
- G. The percentage of pupils who participate in, and demonstrate college preparedness pursuant to, the Early Assessment Program, or any subsequent assessment of college preparedness.

Priority 5: Pupil Engagement as measured by all of the following, as applicable:

- A. School attendance rates;
- B. Chronic absenteeism rates;
- C. Middle school dropout rates;
- D. High school dropout rates; and
- E. High school graduation rates;

Priority 6: School Climate as measured by all of the following, as applicable:

- A. Pupil suspension rates;
- B. Pupil expulsion rates; and
- C. Other local measures, including surveys of pupils, parents, and teachers on the sense of safety and school connectedness.

Priority 7: Course Access addresses the extent to which pupils have access to and are enrolled in:

- A. S broad course of study including courses described under *EC* sections 51210 and 51220(a)-(i), as applicable;
- B. Programs and services developed and provided to unduplicated pupils; and
- C. Programs and services developed and provided to individuals with exceptional needs.

Priority 8: Pupil Outcomes addresses pupil outcomes, if available, for courses described under *EC* sections 51210 and 51220(a)-(i), as applicable.

Priority 9: Coordination of Instruction of Expelled Pupils (COE Only) addresses how the county superintendent of schools will coordinate instruction of expelled pupils.

Priority 10. Coordination of Services for Foster Youth (COE Only) addresses how the county superintendent of schools will coordinate services for foster children, including:

- A. Working with the county child welfare agency to minimize changes in school placement
- B. Providing education-related information to the county child welfare agency to assist in the delivery of services to foster

children, including educational status and progress information that is required to be included in court reports;

- C. Responding to requests from the juvenile court for information and working with the juvenile court to ensure the delivery and coordination of necessary educational services; and
- D. Establishing a mechanism for the efficient expeditious transfer of health and education records and the health and education passport.

Local Priorities address:

- A. Local priority goals; and
- B. Methods for measuring progress toward local goals.

APPENDIX A: PRIORITIES 5 AND 6 RATE CALCULATION INSTRUCTIONS

For the purposes of completing the LCAP in reference to the state priorities under *EC* sections 52060 and 52066, as applicable to the type of LEA, the following shall apply:

- (a) “Chronic absenteeism rate” shall be calculated as follows:
 - (1) The number of pupils with a primary, secondary, or short-term enrollment during the academic year (July 1 – June 30) who are chronically absent where “chronic absentee” means a pupil who is absent 10 percent or more of the school days in the school year when the total number of days a pupil is absent is divided by the total number of days the pupil is enrolled and school was actually taught in the total number of days the pupil is enrolled and school was actually taught in the regular day schools of the district, exclusive of Saturdays and Sundays.
 - (2) The unduplicated count of pupils with a primary, secondary, or short-term enrollment during the academic year (July 1 – June 30).
 - (3) Divide (1) by (2).
- (b) “Middle School dropout rate” shall be calculated as set forth in 5 *CCR* Section 1039.1.
- (c) “High school dropout rate” shall be calculated as follows:
 - (1) The number of cohort members who drop out by the end of year 4 in the cohort where “cohort” is defined as the number of first-time grade 9 pupils in year 1 (starting cohort) plus pupils who transfer in, minus pupils who transfer out, emigrate, or die during school years 1, 2, 3, and 4.
 - (2) The total number of cohort members.
 - (3) Divide (1) by (2).
- (d) “High school graduation rate” shall be calculated as follows:
 - (1) The number of cohort members who earned a regular high school diploma [or earned an adult education high school diploma or passed the California High School Proficiency Exam] by the end of year 4 in the cohort where “cohort” is defined as the number of first-time grade 9 pupils in year 1 (starting cohort) plus pupils who transfer in, minus pupils who transfer out, emigrate, or die during school years 1, 2, 3, and 4.
 - (2) The total number of cohort members.
 - (3) Divide (1) by (2).
- (e) “Suspension rate” shall be calculated as follows:
 - (1) The unduplicated count of pupils involved in one or more incidents for which the pupil was suspended during the academic year (July 1 – June 30).

- (2) The unduplicated count of pupils with a primary, secondary, or short-term enrollment during the academic year (July 1 – June 30).
 - (3) Divide (1) by (2).
- (f) “Expulsion rate” shall be calculated as follows:
- (1) The unduplicated count of pupils involved in one or more incidents for which the pupil was expelled during the academic year (July 1 – June 30).
 - (2) The unduplicated count of pupils with a primary, secondary, or short-term enrollment during the academic year (July 1 – June 30).
 - (3) Divide (1) by (2).

NOTE: Authority cited: Sections 42238.07 and 52064, *Education Code*. Reference: Sections 2574, 2575, 42238.01, 42238.02, 42238.03, 42238.07, 47605, 47605.6, 47606.5, 48926, 52052, 52060, 52061, 52062, 52063, 52064, 52066, 52067, 52068, 52069, 52070, 52070.5, and 64001.; 20 U.S.C. Sections 6312 and 6314.

APPENDIX B: GUIDING QUESTIONS

Guiding Questions: Annual Review and Analysis

- 1) How have the actions/services addressed the needs of all pupils and did the provisions of those services result in the desired outcomes?
- 2) How have the actions/services addressed the needs of all subgroups of pupils identified pursuant to *EC* Section 52052, including, but not limited to, English learners, low-income pupils, and foster youth; and did the provision of those actions/services result in the desired outcomes?
- 3) How have the actions/services addressed the identified needs and goals of specific school sites and were these actions/services effective in achieving the desired outcomes?
- 4) What information (e.g., quantitative and qualitative data/metrics) was examined to review progress toward goals in the annual update?
- 5) What progress has been achieved toward the goal and expected measurable outcome(s)? How effective were the actions and services in making progress toward the goal? What changes to goals, actions, services, and expenditures are being made in the LCAP as a result of the review of progress and assessment of the effectiveness of the actions and services?
- 6) What differences are there between budgeted expenditures and estimated actual annual expenditures? What were the reasons for any differences?

Guiding Questions: Stakeholder Engagement

- 1) How have applicable stakeholders (e.g., parents and pupils, including parents of unduplicated pupils and unduplicated pupils identified in *EC* Section 42238.01; community members; local bargaining units; LEA personnel; county child welfare agencies; county office of education foster youth services programs, court-appointed special advocates, and other foster youth stakeholders; community organizations representing English learners; and others as appropriate) been engaged and involved in developing, reviewing, and supporting implementation of the LCAP?
- 2) How have stakeholders been included in the LEA’s process in a timely manner to allow for engagement in the development of the LCAP?
- 3) What information (e.g., quantitative and qualitative data/metrics) was made available to stakeholders related to the state priorities and used by the LEA to inform the LCAP goal setting process? How was the information made available?
- 4) What changes, if any, were made in the LCAP prior to adoption as a result of written comments or other feedback received by the LEA through any of the LEA’s engagement processes?
- 5) What specific actions were taken to meet statutory requirements for stakeholder engagement pursuant to *EC* sections 52062, 52068, or 47606.5, as applicable, including engagement with representatives of parents and guardians of pupils identified in *EC* Section 42238.01?
- 6) What specific actions were taken to consult with pupils to meet the requirements 5 *CCR* Section 15495(a)?
- 7) How has stakeholder involvement been continued and supported? How has the involvement of these stakeholders

supported improved outcomes for pupils, including unduplicated pupils, related to the state priorities?

Guiding Questions: Goals, Actions, and Services

- 1) What are the LEA's goal(s) to address state priorities related to "Conditions of Learning": Basic Services (Priority 1), the Implementation of State Standards (Priority 2), and Course Access (Priority 7)?
- 2) What are the LEA's goal(s) to address state priorities related to "Pupil Outcomes": Pupil Achievement (Priority 4), Pupil Outcomes (Priority 8), Coordination of Instruction of Expelled Pupils (Priority 9 – COE Only), and Coordination of Services for Foster Youth (Priority 10 – COE Only)?
- 3) What are the LEA's goal(s) to address state priorities related to parent and pupil "Engagement": Parental Involvement (Priority 3), Pupil Engagement (Priority 5), and School Climate (Priority 6)?
- 4) What are the LEA's goal(s) to address any locally-identified priorities?
- 5) How have the unique needs of individual school sites been evaluated to inform the development of meaningful district and/or individual school site goals (e.g., input from site level advisory groups, staff, parents, community, pupils; review of school level plans; in-depth school level data analysis, etc.)?
- 6) What are the unique goals for unduplicated pupils as defined in *EC* Section 42238.01 and groups as defined in *EC* Section 52052 that are different from the LEA's goals for all pupils?
- 7) What are the specific expected measurable outcomes associated with each of the goals annually and over the term of the LCAP?
- 8) What information (e.g., quantitative and qualitative data/metrics) was considered/reviewed to develop goals to address each state or local priority?
- 9) What information was considered/reviewed for individual school sites?
- 10) What information was considered/reviewed for subgroups identified in *EC* Section 52052?
- 11) What actions/services will be provided to all pupils, to subgroups of pupils identified pursuant to *EC* Section 52052, to specific school sites, to English learners, to low-income pupils, and/or to foster youth to achieve goals identified in the LCAP?
- 12) How do these actions/services link to identified goals and expected measurable outcomes?
- 13) What expenditures support changes to actions/services as a result of the goal identified? Where can these expenditures be found in the LEA's budget?

Tóm tắt Kế hoạch Kiểm soát Trách nhiệm Địa phương

Học Khu Fountain Valley 2017/18

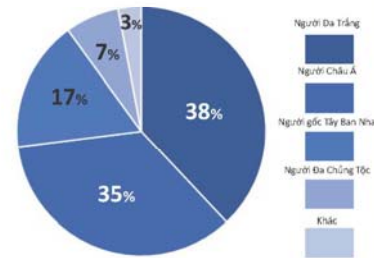


Học Khu Fountain Valley

Những Giá Trị Chính



Sắc Tộc



Phân nhóm

- 23% Gia đình có lợi tức thấp
- 14% Học sinh chưa thông thạo Tiếng Anh
- <1% Con nuôi
- 28% Học sinh chỉ tính trong một Chương trình

Ngân sách

Chi phí Quỹ Chung
\$58,750,000

LCFF Thu nhập
\$49,200,000

LCAP Chi phí Bổ sung
\$2,363,580

(Tổng cộng Ngân sách cho LCAP Năm 2017-18)

Chi phí bổ sung Chưa được xác định trong LCAP: Sách, tài liệu, dịch vụ và các chi phí của những hoạt động không liên quan trực tiếp đến Hành Động / Dịch Vụ LCAP

Những Điểm Nổi Bật của LCAP



Mục Tiêu #1 Thành Tích Học Sinh

- 1.1 Nhân viên có Trình độ Cao
- 1.5 Phát triển Chuyên môn và Cộng tác

Nguyên Tắc Chỉ Đạo

Để bảo đảm trình độ học tập cao không có yếu tố nào quan trọng hơn việc cung cấp sự hướng dẫn đầu tiên "tốt nhất" bởi một giáo viên ưu tú.



Mục Tiêu #2 Dân số Đặc biệt

- 2.3 Các Đánh giá Chung và Phân tích Dữ liệu
- 2.5 Các Giáo viên Chuyên Nhiệm (TOSA)

Có câu hỏi, xin liên lạc: Julianne Hoefler, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeflerj@fvsd.us

Tóm tắt Kế hoạch Kiểm soát Trách nhiệm Địa phương

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Tiến bộ Nhiều nhất

Giá tăng Trình độ Học vấn

Chỉ số
Đánh giá Smarter
Balanced
hai môn ELA &
Toán



Cải thiện Không khí Tích cực tại Học đường

Chỉ số
Tỷ lệ bị Đình chỉ học tập & Khảo Sát California Healthy Kids

Nhu cầu Lớn nhất

Giá tăng Trình độ Học vấn cho các học sinh EL

Chỉ số
Đánh giá Smarter
Balanced môn ELA và Tỷ lệ Tái xếp hạng



Giảm khoảng cách thành tựu cho học sinh EL & LI

Chỉ số
Đánh giá Smarter
Balanced môn ELA và Toán

Khoảng cách Thành tựu



Đình chỉ Học tập

Người Đảo
Thái Bình Dương
(41 học sinh)



Thành tích Toán - Smarter Balanced

Người Mỹ
Góc Phi Châu
(36 học sinh)



Thành tích - ELA - Smarter Balanced

Học sinh Khuyết tật
(418 học sinh)

Hành động theo Kế hoạch để Duy trì Tiến bộ

- 1.5 Phát triển Chuyên môn và Cộng tác
- 2.4 Sự Can thiệp
- 2.5 Giáo viên Chuyên nhiệm (TOSAs)
- 4.4 Hỗ trợ Tình cảm Xã hội Cấp Tiểu học
- 4.5 Cố vấn viên ở Trường Trung Cấp

Hành động theo Kế hoạch để Giải quyết Nhu cầu

- 2.1 Phối hợp các dịch vụ EL
- 2.2 Mô hình Phân phối Dịch vụ Đồng giảng dạy
- 2.3 Đánh giá chung và Phân tích Dữ liệu
- 2.4 Can thiệp Trong và Ngoài Giờ Học

Hành động theo Kế hoạch để Giải quyết Khoảng cách

- 2.2 Mô hình Phân phối Dịch vụ Đồng giảng dạy
- 2.3 Đánh giá chung và Phân tích Dữ liệu
- 2.4 Can thiệp Trong và Ngoài Giờ Học
- 4.4 Hỗ trợ Tình cảm Xã hội Cấp Tiểu học
- 4.5 Cố vấn viên ở Trường Trung Cấp

Giá tăng hoặc Cải tiến Dịch vụ

Học sinh chỉ tính trong một Chương trình Phục vụ

Học sinh LI
Học sinh EL
Con nuôi



Can thiệp Trong và Ngoài Giờ Học



Hỗ trợ Tình cảm Xã hội cho TẤT CẢ Học Sinh

LCAP Cập Nhật Hàng Năm

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu

#1



Thành Tích Học Sinh

Để hỗ trợ cho sự thành công trong học tập, học sinh sẽ tham gia vào **một chương trình học tập nghiêm ngặt** và chứng minh **sự tiếp tục tiến bộ trong tất cả các môn học chính**, với tầm quan trọng về sự cộng tác, sự đối thoại, suy nghĩ sâu sắc và giải quyết vấn đề.

Lĩnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang

Dịch vụ cơ bản
Thực hiện Tiêu chuẩn Học vấn
Tiếp cận Môn học
Thành Tích Học Sinh
Các kết quả khác

Ngữ Văn/Văn Chương

Trình Độ Học Vấn Lớp 3

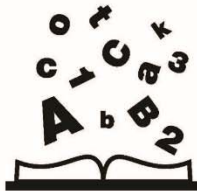
Toán

Nhân Viên



+4%

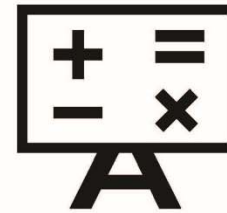
Điểm SBAC
69% → 73%



+15%

DIBELS Next
50% → 65%

Tháng 9, 2016 – Tháng 5, 2017



+5%

Điểm SBAC
63% → 68%



100%

Nhân Viên có Trình Độ Cao

Sách Giáo Khoa

Thực Hiện Tiêu Chuẩn

Kỹ Thuật

Tiếp Cận



100%

Tiếp Cận Tài Liệu Giảng Dạy
Thực Hiện



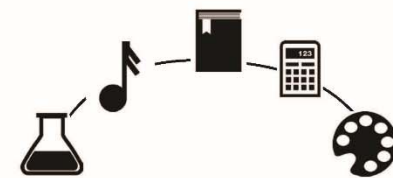
CÓ

Tiếp Tục Thực Hiện



Thiết Bị trên +1136

Chromebooks 990
Thiết Bị cho Nhân Viên 20
Máy In 77 Máy Chiếu Hình 49



100%

Giáo Trình Rộng Lớn của Sự Học Hỏi
Thực Hiện

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:

TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp I (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc Julianne Hoefler, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeflerj@fvsd.us

LCAP Cập Nhật Hàng Năm

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu



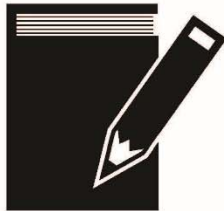
Dân số Đặc biệt

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn trong **chương trình chính**, học sinh giới hạn Anh Ngữ (EL), con nuôi, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp (LI), và các học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt sẽ được cung cấp các hỗ trợ bổ sung để bảo đảm sự **tiếp cận bình đẳng, sự tham gia, và những trình độ cao về thành tích.**

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang
Thành Tích Học Sinh

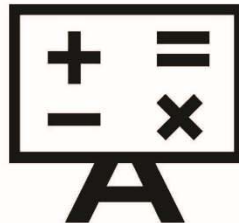
Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ

Học Sinh trong gia đình có Thu Nhập Thấp



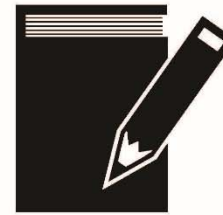
0%

Điểm ELA SBAC
43% → 43%



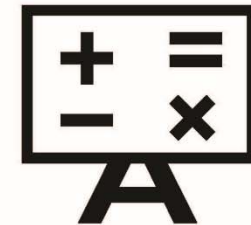
+4%

Điểm Math SBAC
48% → 52%



+3%

Điểm ELA SBAC
55% → 58%



+7%

Điểm Math SBAC
47% → 54%

Sự Lưu Loát Anh Ngữ

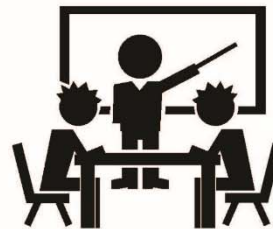
Trình Độ Anh Ngữ

Tái Xếp Hạng



-6%

Cải tiến Kỹ năng Anh ngữ
84% → 78%

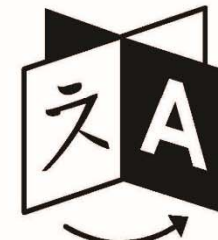


-6%

Lưu loát Anh ngữ dưới 5 năm
58% → 52%

-2%

Lưu loát Anh ngữ trên 5 năm
83% → 81%



-4%

Từ EL lên RFEP
12% → 8%

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:
TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp I (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc: Julianne Hoefer, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeferj@fvsd.us

LCAP Cập Nhật Hàng Năm

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu

#3



Sự tham gia của Phụ huynh

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, tất cả phụ huynh sẽ được **tham gia** và đóng một vai trò **tích cực** trong cộng đồng nhà trường.

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang

Sự tham gia của Phụ huynh

Phụ Huynh Lãnh Đạo



175+

Cơ hội qua ELAC, DELAC, SSC, DAC, Đơn vị PT, và SPC

Phụ Huynh Tham Gia



150+

Sự kiện cho gia đình

Hội Thảo Giáo Viên Phụ Huynh
Mùa Thu



85%

Sự tham gia của Phụ huynh từ cấp TK-5

Phụ Huynh Tình nguyện Viên



20+

Hàng ngày tại các trường TK-5

Thăm Dò Phụ Huynh LCAP



580

Bản trả lời
Tháng 1 và Tháng 5, 2017

Bản Dịch



165+

Văn bản
2015/16

Thông Dịch



130+

Hội thảo Giáo viên Phụ huynh
2015/16

Truyền Thông Xã Hội



1800+

Người theo dõi

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:
TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp I (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc Julianne Hoefer, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeferj@fvsd.us

LCAP Cập Nhật Hàng Năm

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu

#4



Môi trường và Sự tham gia

Để hỗ trợ sự thành công trong học tập, học sinh sẽ được tiếp cận với **một môi trường an toàn, hỗ trợ và nuôi dưỡng** để thúc đẩy sự tham gia và sự nối kết với học đường.

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang

Sự Tham Gia Của Học Sinh
Không Khí Học Đường

Định Chỉ

Đuối Học

Tỷ Lệ Đi Học Chuyên Cần

Sự Nghỉ Học Thường Xuyên



-0.1%
1.2% → 1.1%



0%
0% → 0%



-0.1%
97.0% → 96.9%



+1%
Vắng mặt 10% hoặc hơn
3.3% → 4.3%

Học sinh Trường Trung Cấp
bỏ học

Thăm dò Môi trường (CHKS)



0%
0% → 0%



+5%
Sự nối kết với học đường.
Học sinh Lớp 5
66% → 71%

+6%
Sự nối kết với học đường.
Học sinh Lớp 7
65% → 71%



+33%
Nhận thấy Trường An Toàn/Rất An
Toàn Học sinh Lớp 5
53% → 82%

+7%
Nhận thấy Trường An Toàn/Rất An
Toàn Học sinh Lớp 7
74% → 81%

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:
TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp 1 (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc Julianne Hoefer, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeferj@fvds.us

LCAP Cập Nhật Hàng Năm

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu
#5



Cơ sở

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, cơ sở vật chất trường học sẽ được **sạch sẽ, an toàn, và hỗ trợ hiệu quả một nền giáo dục của thế kỷ thứ 21.**

Lĩnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang
Dịch Vụ Căn Bản

Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất

Sự Tham Gia của các Bên Liên Quan

Trái phiếu Tổng Quát



Tháng 6, 2016
Hoàn tất



200+
Các bên Liên Quan Tham gia Sáng tạo FMP



64.2% Bỏ phiếu cho
Dự luật 63 Triệu Đô Tháng 11, 2016

Cơ Sở Trường Học Được Bảo Trì Tốt

Trường Học Sạch Sẽ

Cơ Sở Hạ Tầng



100%
Cơ Sở Trường Học Được Bảo Trì Tốt



CÓ
Bảo trì Cơ sở Sạch sẽ



+352
Điểm truy cập Wi-Fi mới

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:
TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp 1 (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc Julianne Hoefler, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeflerj@fvsd.us

LCAP Mục Tiêu, Hành Động & Dịch Vụ

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu
#1



Thành Tích Học Sinh

Để hỗ trợ sự thành công trong học tập, học sinh sẽ tham gia vào một **chương trình học tập nghiêm ngặt và cho thấy tiếp tục tiến bộ trong những môn học chính**, với trọng tâm là sự hợp tác, sự giao tế, kỹ năng suy luận và giải quyết vấn đề.

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang

Các Dịch Vụ Căn Bản
Thực hiện các Tiêu
Chuẩn Học Tập
Tiếp Cận Giáo Trình
Thành Tích Học Sinh
Các Kết Quả Khác của Học Sinh

Kỳ Vọng Kết Quả Đo Lường Hàng Năm

Ngữ Văn /
Văn Chương



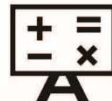
Tăng 1%
Điểm SBAC
73% → 74%

Trình Độ Học
Văn Lớp 3



Dữ Liệu Khởi Điểm
Fountas & Pinnell
Cuối Lớp 3 hoặc Cao Hơn

Toán Học



Tăng 2%
Điểm SBAC
68% → 70%

Nhân Viên



Duy trì 100%
Nhân Viên Ưu Tú

Sách Giáo Khoa



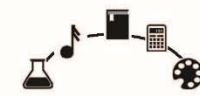
Duy trì 100%
Tiếp cận Tài liệu
Giảng Dạy

Kỹ Thuật



Tăng 5%
Học sinh sử dụng kỹ thuật hàng
ngày/Gần như hàng ngày
50% → 55%

Tiếp cận
Giáo trình



Duy trì 100% Tiếp cận
Giáo trình rộng lớn của
sự học hỏi

Hành Động/Dịch Vụ theo Kế Hoạch

Hành Động/Dịch Vụ	Học Sinh Được Phục Vụ
1.1 Tuyển dụng một đội ngũ nhân viên có trình độ cao với nhiều bằng cấp để bảo đảm học sinh được tiếp cận vào một giáo trình rộng lớn của sự học hỏi để chuẩn bị các em tốt hơn cho đại học và nghề nghiệp	Tất cả
1.2 Hỗ trợ các giáo viên mới trong việc có được một bằng cấp đầy đủ qua một chương trình chuẩn bị bước đầu	Tất cả
1.3 Cung cấp một lần trợ cấp cho giáo viên đạt thêm những bằng cấp mà Học Khu chấp nhận để tiêu chuẩn hóa các môn tự chọn tại tất cả ba trường trung cấp	6-8
1.4 Sử dụng các tài liệu giảng dạy và học cụ phù hợp với những Tiêu chuẩn của Tiểu Bang California, Tiêu Chuẩn Phát Triển Tiếng Anh của California, và Next Generation Science Standards	Tất cả
1.5 Cung cấp phát triển chuyên môn và thời gian hợp tác về các tiêu chuẩn nội dung cho giáo viên và nhân viên phân loại (California State Standards, California English Language Development Standards, và Next Generation Science Standards), các tài liệu giảng dạy được Học Khu chấp thuận, những phương pháp sử dụng toàn Học Khu, kỹ thuật, và cách thức để hỗ trợ hạnh kiểm học sinh	Tất cả
1.6 Cung cấp và bảo trì kỹ thuật trong lớp học cùng các thiết bị của học sinh và giáo viên, cung cấp cho học sinh các cơ hội sử dụng kỹ thuật trong chương trình học chính	Tất cả
1.7 Hỗ trợ và bảo trì cơ sở hạ tầng, kỹ thuật trong lớp học, và các thiết bị bằng cách cung cấp một nhân viên IT của Học Khu và các Điều Hợp Viên Kỹ Thuật cho trường	Tất cả
1.8 Kết hợp sự tiếp cận của học sinh với sự giảng dạy âm nhạc qua tỷ lệ nhân sự chính	6-8
1.9 Sử dụng giáo viên âm nhạc lưu động trong các trường tiểu học để cung cấp thời gian cho giáo viên cho sự thực hiện các đánh giá, phân tích dữ liệu và lập kế hoạch giảng dạy	TK-5
1.10 Sử dụng nguồn trợ giúp bổ sung để cung cấp sự tiếp cận nhiều hơn đến bài văn có phẩm chất	Tất cả
1.11 Cung cấp một chương trình thư viện trường học để hỗ trợ cho sự giảng dạy và học tập	Tất cả

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:

TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp 1 (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc Julianne Hoefler, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeflerj@fvsd.us

Mục Tiêu #2



Số Học Sinh Đặc Biệt

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn trong **chương trình chính**, học sinh giới hạn Anh Ngữ, thanh thiếu niên con nuôi, học sinh trong gia đình có lợi tức thấp, và các học sinh giáo dục đặc biệt sẽ được cung cấp các hỗ trợ bổ sung để bảo đảm **sự tiếp cận bình đẳng, sự tham gia, và những trình độ cao về thành tích.**

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang
Thành Tích Học Sinh

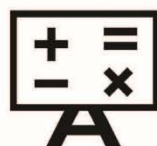
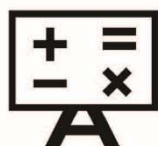
Kỳ Vọng Kết Quả Đo Lường Hàng Năm

Giới Hạn Anh Ngữ

Học Sinh có Thu Nhập thấp

Thông Thạo Anh Ngữ

Tái Xếp Hạng



Phần Trăm Số Điểm 3 và 4
cao hơn Quận Cam và California
Điểm SBAC

SBAC Ngữ Văn

SBAC Toán

Phần Trăm Số Điểm 3 và 4
cao hơn Quận Cam và California
Điểm SBAC

SBAC Ngữ Văn

SBAC Toán

Phần trăm thông thạo cao hơn
Quận Cam và California

Điểm ELPAC

Tăng 2%
EL đến RFEP

8% → 10%

Hành Động/Dịch Vụ theo Kế Hoạch

Học Sinh Được Phục Vụ

- | | | |
|-----|--|-----------|
| 2.1 | Cung cấp các dịch vụ EL phối hợp tại các trường bao gồm những sự hỗ trợ cho học sinh mới đến và tiếng mẹ đẻ | EL |
| 2.2 | Cung cấp sự hỗ trợ liên tục để thực hiện phương pháp Đồng giảng dạy | SWD 6-8 |
| 2.3 | Sử dụng các đánh giá chung của Học Khu phù hợp với Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California và hệ thống đánh giá Smarter Balanced để xác định học sinh cho sự tham gia vào các dịch vụ bổ sung, bao gồm một hệ thống cho nhân viên phân tích và đánh giá riêng biệt dữ liệu thành tích của học sinh để đảm bảo một đáp ứng giảng dạy kịp thời | Tất cả |
| 2.4 | Cung cấp sự hỗ trợ trong và ngoài giờ học cho học sinh đã được nhận thấy là cần sự giúp đỡ | EL LI SWD |
| 2.5 | Sử dụng các Giáo viên Chuyên nhiệm (TOSAs) để hỗ trợ giáo viên trong việc đáp ứng nhu cầu của số học sinh đặc biệt | EL LI SWD |

Mục Tiêu #3

Sự Tham Gia của Phụ Huynh

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, tất cả phụ huynh sẽ được **tham gia** và đóng một vai trò **tích cực** trong cộng đồng nhà trường.

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang
Sự Tham Gia của Phụ Huynh

Kỳ Vọng Kết Quả Đo Lường Hàng Năm

Phụ Huynh Lãnh Đạo	Phụ Huynh Tham Gia	Các Buổi Họp Phụ Huynh/Giáo Viên	Phụ Huynh Tình Nguyện Viên	LCAP Sự Tham Đồ	Dịch Văn Bản	Thông Dịch	Truyền Thông Xã Hội
Duy trì trên 175 Cơ hội	Duy trì trên 150 Các sự kiện cho gia đình	Gia tăng 10% 85% → 95%	Duy trì 20 mỗi ngày ở Trường Tiểu Học TK-5	Tăng Sự Tham Gia 580 → 600	Duy trì trên 165 Văn Kiện	Duy trì trên 130 Các buổi họp với Phụ huynh đã lập lịch trình	Duy trì trên 1800 Người theo dõi

Hành Động/Dịch Vụ theo Kế Hoạch	Học Sinh Được Phục Vụ
3.1 Tiếp tục cung cấp sự huấn luyện cho phụ huynh và tình nguyện viên để hỗ trợ sự thể hiện, tham gia, và thành tích học sinh tại các trường	Tất cả
3.2 Tiếp tục sử dụng kỹ thuật, truyền thông xã hội, và những bản tin để thông báo cho phụ huynh, thúc đẩy sự tham gia, và mời gọi sự đóng góp	Tất cả
3.3 Tiếp tục cung cấp một Liên Lạc Viên Cộng Đồng song ngữ để hỗ trợ sự tiếp cận với phụ huynh	EL
3.4 Tiếp tục cung cấp cơ hội để tìm kiếm sự đóng góp của phụ huynh từ cha mẹ của các học sinh trong từng chương trình bao gồm những em có nhu cầu đặc biệt (DAC, DELAC, và CAC)	EL LI SWD
3.5 Sử dụng cố vấn viên của trường để thông báo cho phụ huynh ở trường trung cấp về cách thức hỗ trợ cho kế hoạch học tập cấp trung học của học sinh tập trung vào những mục tiêu cho đại học và nghề nghiệp	6-8

LCAP Mục Tiêu, Hành Động & Dịch Vụ

Học Khu Fountain Valley 2017/18



Mục Tiêu
#4

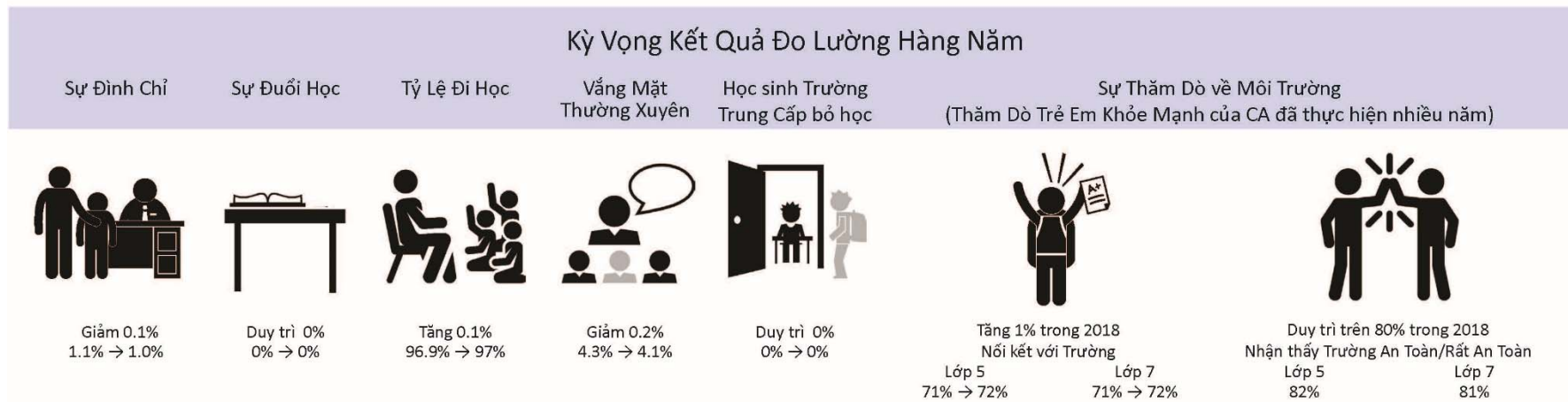


Môi Trường & Sự Thể Hiện

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, học sinh sẽ được tiếp cận với một môi trường **an toàn, khuyến khích, và nuôi dưỡng** để thúc đẩy sự tham gia và sự nối kết với học đường.

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang
Sự Thể Hiện của Học Sinh
Môi Trường Học Đường

Kỳ Vọng Kết Quả Đo Lường Hàng Năm



Hành Động/Dịch Vụ theo Kế Hoạch	Học Sinh Được Phục Vụ
4.1 Tiếp tục phát triển năng lực lãnh đạo trong Học Khu để thành công thực hiện những sáng kiến giảng dạy và xây đắp một nền văn hóa cải tiến liên tục	Tất cả
4.2 Thông báo cho phụ huynh về sự vắng mặt của học sinh và truyền đạt các yêu cầu pháp lý của việc đi học chuyên cần và những hệ quả của sự vắng mặt thường xuyên. Khi cần thiết, sử dụng tiến trình của School Attendance Review Board (Hội Đồng Xem Xét Sự Chuyên Cần) để giải quyết sự quan tâm về việc đi học chuyên cần của học sinh	Tất cả
4.3 Cung cấp cho học sinh những dịch vụ về y tế và sự giáo dục	Tất cả
4.4 Cung cấp sự hỗ trợ về kỹ năng giao tế ở cấp tiểu học	TK-5
4.5 Sử dụng cố vấn viên ở trường trung cấp để hỗ trợ kỹ năng giao tế và giúp học sinh thành lập kế hoạch học tập ở trung học tập trung vào các mục tiêu cho đại học và nghề nghiệp	6-8
4.6 Thực hiện một phương pháp giải quyết đồng nhất toàn Học Khu để hỗ trợ về hành vi của học sinh, bao gồm các giải pháp thay thế cho sự đình chỉ học tập và đui học, và truyền đạt kế hoạch cho các bên liên quan	Tất cả
4.7 Thúc đẩy sự tham gia của học sinh và sự nối kết với nhà trường	Tất cả

HỌC SINH ĐƯỢC PHỤC VỤ:
TẤT CẢ: Học sinh chưa thông thạo Anh ngữ (EL), Lợi tức thấp (LI), Khuyết tật (SWD), Tiểu học (TK-5), Trung học cấp 1 (6-8)

Có câu hỏi, xin liên lạc Julianne Hoefler, Ph.D. Director, Educational Services: Hoeflerj@fvdsd.us

Mục Tiêu
#5



Cơ Sở Vật Chất

Để hỗ trợ sự thành công về học vấn, cơ sở vật chất trường học sẽ được **sạch sẽ, an toàn, và hỗ trợ hiệu quả một nền giáo dục của thế kỷ thứ 21.**

Lãnh vực Ưu Tiên của Tiểu Bang
Dịch Vụ Căn Bản

Kỳ Vọng Kết Quả Đo Lường Hàng Năm

Các Trường Học Được Bảo Trì Tốt



Duy trì 100%
Dụng Cụ Kiểm Tra Cơ Sở Vật Chất Trường Học

Hành Động/Dịch Vụ theo Kế Hoạch	Học Sinh Được Phục Vụ
5.1 Cung cấp nhân sự và các dịch vụ về bảo quản thích hợp để bảo đảm các cơ sở vật chất của Học Khu được sạch sẽ và bảo trì tốt	Tất cả
5.2 Thực hiện các đề nghị theo ưu tiên từ Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất, bao gồm nhưng không giới hạn về sự thoáng khí trong các lớp học và nâng cấp cơ sở hạ tầng	Tất cả
5.3 Cấp một kế hoạch bảo trì tạm hoãn dựa trên các ưu tiên được xác định trong Kế Hoạch Tổng Thể Cơ Sở Vật Chất	Tất cả
5.4 Cung cấp và bảo trì cơ sở hạ tầng để hỗ trợ cho sự giảng dạy kỹ thuật	Tất cả

Lập Kế Hoạch LCAP 2016/17 Lịch Trình

Ngày	Nhóm	Mục Đích
Jan. 12-22, 2017	Phụ huynh trường Tiểu Học và Trung Cấp	Tiếp xúc thăm dò thường xuyên
Jan. 24, 2017	Nhóm Lãnh Đạo LCAP	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Duyệt lại LCFF/LCAP ✓ Duyệt lại sự tiến hành hàng năm ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Feb. 23, 2017	Ủy Ban Cố Vấn Học Khu / Ủy Ban Cố Vấn Chương trình học sinh giới hạn Anh Ngữ của Học Khu	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Duyệt lại sự tiến hành hàng năm ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Feb. 28, 2017	Nhóm Lãnh Đạo LCAP	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Duyệt lại sự tiến hành hàng năm ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
March 6, 2017	Điều Hợp Viên cho Chương trình học sinh giới hạn Anh Ngữ	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Duyệt lại Chi Số ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
March, 2017	Học sinh trường Trung Cấp	Đóng góp của Học sinh
Mar. 15, 2017	Hội Đồng Phụ Huynh của Tổng Giám Đốc Học Khu	✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Mar. 22, 2017	Diễn Đàn Cộng Đồng	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Mar. 28, 2017	Họp Ban Quản Lý	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Mar. 28, 2017	Nhóm Lãnh Đạo LCAP	✓ Duyệt lại Bản thảo LCAP
Mar. 30, 2017	Hội Đồng Quản Trị	✓ Cập nhật / Thảo luận
April, 2017	Học sinh trường Tiểu Học và Trung Cấp	Thăm dò không khí & văn hoá học đường
Apr. 4, 2017	Diễn Đàn Cộng Đồng	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Apr. 5, 2017	Hội Đồng Trường Fulton	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Apr. 26, 2017	Hội Đồng Trường Masuda	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Apr. 26, 2017	Hội Đồng Trường Tamura	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
Apr. 27, 2017	Hội Đồng Trường Cox	✓ Cập nhật sự tiến hành

Ngày	Nhóm	Mục Đích
		✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
May 2, 2017	Hội Đồng Trường Talbert	✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
May 3, 2017	Bộ Giáo Dục Quận Cam	✓ Duyệt lại Bản thảo LCAP
May 8, 2017	Hội Đồng Trường Courreges	✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
May 8, 2017	Hội Đồng Trường Oka	✓ Cập nhật sự tiến hành
May 9, 2017	Nhóm Lãnh Đạo LCAP	Duyệt lại Bản thảo “Sau cùng” của LCAP
May 10, 2017	Hội Đồng Trường Gisler	✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
May 16, 2017	Hội Đồng Trường Plavan	✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
May 18 – 30, 2017	Bản thảo của LCAP đã đăng trên trang mạng	
May 19, 2017	Ủy Ban Cố Vấn Học Khu / Ủy Ban Cố Vấn Chương trình học sinh giới hạn Anh Ngữ của Học Khu	✓ Duyệt lại Bản thảo của LCAP ✓ Văn kiện những câu hỏi cho Tổng Giám Đốc Học Khu trả lời
May 22, 2017	Hội Đồng Trường Newland	✓ Cập nhật sự tiến hành ✓ Đóng góp vào Mục tiêu & Hành động
May 23, 2017	Họp Ban Quản Lý	Duyệt lại Bản thảo “Sau cùng” của LCAP
June 15, 2017	Hội Đồng Quản Trị	Buổi Điều Trần công khai
June 22, 2017	Hội Đồng Quản Trị	Sự chấp thuận cho LCAP